

# THÀNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 7

MAI 1937

SỐ 75

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trái  
Hà-nội, Bắc-kỳ

THỢ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mợ-sư W. C. Costman  
Quản-ly Thành-Kinh Báo  
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1.000  
Mỗi số 80.00  
Mua báo xin trả tiền trước

## SAO GIƯỜNG MÁY HỘI-THÀNH KHÔNG CHẠY??

**D**ỨC Chúa Trời tôi sẽ làm cho đầy-đủ mọi sự cần-dùng của anh em (Phil. 4: 19). Chúng ta nhận được lời hứa bao-gồm mọi sự như vậy đó. Nhưng nhìn-xem nhân-dân đông-dào trên đất Đông-dương còn chưa tiếp-nhận đạo Tin-Lành, chúng ta thấy rõ rằng có một chỗ thiếu-sót to lớn. Thường khi các ông giáo-sĩ, mục-sư và truyền-dạo giống như mấy ngư-phủ thuở xưa kéo lưới suốt đêm mà chẳng được con cá nào. Nhưng nếu nhận được quyền-phép ở lễ Ngũ-thiên, lễ sẽ giống như mấy ngư-phủ đó về sau được Đức Chúa Jê-sus đến giúp cho bắt được vô-số cá đến nổi nứt lưới.

### MỘT CHỖ THIẾU CẦN PHẢI BÙ - ĐÁP

MƯỜI năm trước chúng ta cần được phép lự-đo giảng đạo Tin-Lành, nhưng nay không có gì ngăn-trở cả. Sau lại có nạn kinh-tế khủng-hoàng, tiền-bạc hao-hụt, thành thử phải rút bớt việc cử các ông truyền-dạo, thuê hoặc xây nhà-thờ, và in sách-vở truyền-bá Tin-Lành. Nhưng bây giờ Đức Chúa Trời đã mở rộng những tấm lòng từ-thiện của con-cái Ngài, nên có đủ tiền cử người đi giảng chẳng những cho đồng-bào Việt-Nam, mà cũng cho các họ-lục nữa.

Nhưng, than ôi, lại thiếu tinh-thần hi-sinh và sự tận-tâm! Hân anh em cũng nhận-biết tinh-hình rất mực nghiêm-trọng ấy: Không phải người thiếu, song thiếu những người đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, những người đã mặc quyền-phép từ trên cao, những người như Phao-lô vui lòng «vội hết thảy mọi sự như là sự lỗ, vì sự nhận-biết Đức Chúa Jê-sus-Christ là quý hơn hết» (Phil. 3: 8), những người chịu mất tiếng-lâm lừng-lẫy và chịu hi-sinh cả những bạn-bè và bà-con thân-yên nhưt. Vì Phao-lô đã nhận được quyền-phép ấy, nên có thể vui lòng chịu khổ, như bị ném đá, bị đánh bằng roi, bị ghen-giét và nhạo-báng, bị đói-rét và lã-lẽ, bị nguy-hiểm ban ngày, ban đêm, trên đất và dưới biển. Dầu vậy, ông vẫn tiếp-nhận mọi nghịch-cảnh như một đấng-sĩ của Chúa.

### MỘT TÂM-TRẠNG CẦN PHẢI BIẾN-ĐỔI

**T**RƯỚC khi thăng-thiên, Đức Chúa Jê-sus có phân-hảo môn-đồ phải chờ đợi tại thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi được mặc lấy quyền-phép từ trên cao. (1) Hầu hầu hết loài người, Chúa biết rằng từ sức riêng các ông truyền-dạo, các ông bán sách và in-đồ không sao sánh kịp Phao-lô. Chưa chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh, thì ai nấy yếu-đuối và nhút-nhút như Phi-e-trô

trong công-đường Phi-tái. Nhưng nếu được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, chắc sẽ can-đảm, anh-dũng như Phi-e-rô trong ngày lễ Ngũ-tuần.

Tại sao rất ít người nhận được quyền-phép ấy. — quyền-phép mà Đức Chúa Trời dương chờ-đợi, dương mong-mỏi ban cho các tội-tử Ngài? Có lẽ có quan hệ nhưt là họ không có lòng trong-sạch. Một tay nắm thế-gian, một tay nắm Đức Chúa Trời, hành-vi nóng-nổi, phục-sức lóc-loẹt, trong lòng ganh-gò, ghen-ghét kẻ khác, hay nói xấu, thầy-lay, theo-lèo, kiêu-căng không chịu làm việc nặng-nhọc hoặc thấp-thối dễ tôn-vinh Chúa, những tội ấy và nhiều tội giống như thế cai-trị ông truyền-đạo và tin-đồ, thì nào có lạ gì mà Hội-Thánh Đông dương chẳng môn-môi, yếu-đuối, vô-quyền, không thể chiến-thắng ma-quỉ!

### BỐN ĐIỀU-KIỆN CẦN PHẢI VẮNG-GIỮ

**L**ÀM thế nào mà thay-đổi tình-cảnh tiêu-diệu này? Phải đi những bước đức-tin nào? Rõ-ràng lắm, nhằm lễ Ngũ-tuần Đức Thánh-Linh hành-động trong lòng tin-đồ như ân-điền và lời đức-tin. Vậy,

**Bước thứ nhất là ân-năn.** — Ân-năn của tin-đồ cũng như có sự ân-năn của tội-nhơn. Cốt tiếng xin Chúa ban phước rửa lễ Ngũ-tuần, chúng ta trước hết phải cảm thấy tội-lỗi một cách thấm-thía. Thường thì không phải tin-đồ trái-phạm luật-pháp hoặc mắc tội ghê-gớm, nặng-nề đâu, nhưng lại không hay vâng theo ý-chỉ Đức Chúa Trời. Nào những cử-chỉ chưa thuận-phục, những cách buông-lung trái với chơn-lý, những tài-sản giữ để tiêu-xài ích-kỷ, anh em có như vậy chăng? Phải dỗi lại, phải hoàn-toàn đầu-phục Đấng Christ. Lý-tình tự-nhiên rất khó vâng-phục, người kiêu-căng lại càng khó hơn. Nhưng hãy nhớ rằng số-phận của cả nhơn-loại dỗi hẳn vì A-đam ăn một quả táo.

**Bước thứ hai là cầu-xin** (Lu 11: 13). — Phải cầu-nguyện đặc-biệt để được một ân-tử đặc-biệt. Sự ước-mong thiếu-dối đến nỗi phải phát ra lời cầu-nguyện. Đức Chúa Trời chờ dịp ban ơn, nhưng trước hết Ngài chờ ta cầu-xin, vì Ngài không muốn ta coi thường ơn lớn của Ngài. Phải cần-thận, chớ cầu-xin trái lẽ; không gì ngăn-trở đức-tin bằng có-tích bất-chính. Nếu ta chỉ tìm kiếm quyền-phép để được thánh-công trong chức-vụ và nổi tiếng, thì Chúa chẳng cho đâu. Đấng Christ phải là chuần-dịch tối-cao của chúng ta.

**Bước thứ ba là nhận-lãnh.** — Đã có sự dâng mình trọn-vẹn rồi, thì đức-tin chỉ cần làm một việc rất giản-dị. «Hãy nhận-lãnh Đức Thánh-Linh,» mạng-lệnh ấy gồm hết mọi sự. Đức-tin nài-dòi và nắm lấy ơn Chúa. «Mọi đều các người cầu-xin hết luận là gì, hãy tin rằng mình đã nhận-lãnh rồi, thì các người sẽ được» (Ma-thi-ơ 21: 22 — theo một bản tiếng Anh).

**Bước thứ tư là sống một đời vâng-phục luôn.** — Đức Chúa Jê-sus-Christ cho rằng đức-tin và vâng-phục gồm chung một nghĩa. Trong sách Công-vụ các Sứ-dũ, sự vâng-phục là điều-kiện nhận-lãnh và giữ lấy Đức Thánh-Linh — «Đức Thánh-Linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho kẻ vâng lời Ngài» (Sứ 5: 32). Sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh mãi mãi là do sự bước theo ánh sáng mình đã nhận được. Có thể mất phước của ngày lễ Ngũ-tuần, mất vì không chịu vâng-phục. Kẻ đầy-dẫy Đức Thánh-Linh phải là kẻ chịu Ngài cai-trị.

Mọi người có thể đầy-dẫy Đức Thánh-Linh như 120 môn-đồ trong ngày lễ Ngũ-tuần. Ai nấy phải theo những điều-kiện nhưt-dịnh, là: *ân-năn, cầu-xin, nhận-lãnh và vâng lời*. Đương khi chúng ta kỷ-niệm ngày lễ Ngũ-tuần, nguyện mỗi một người được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, được quyền-năng thiên-thượng để làm sứ-giả rao-truyền Tin-Lành cho đồng-bào Nam-Việt và cho các hộ-lạc rải-rác khắp cõi Đông-dương! — T. K. B.



## ĐỨC THÁNH-LINH VÍ NHƯ GIÓ VÀ LỬA

(Sứ-đồ 2: 1-4)

MỤC-SƯ ÔNG-VĂN-TRUNG, PHÓ CHỦ-NHIỆM TRUNG-HẠT

**ÀO-ÀO** gió thổi! Rời-rạc lửa bay!  
Đó là cái quang-cảnh trong ngày  
lễ Ngũ-tuần khí xưa! Lúc các môn-đồ

của Đức Chúa Jê-sus đang nhóm-họp lại một chỗ mà cầu-nguyện, thì Đức Thánh-Linh mượn hình gió và lửa mà giáng xuống trên môn-đồ, nên ai nấy đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, khi-sự nói các thứ tiếng khác theo như Đức Thánh-Linh cho mình nói. Đức Thánh-Linh là Thần lễ thật, là ngôi thứ ba của Đức Chúa Trời, Ngài có ngôi-vị đặc-biệt, nhưng Ngài cũng đồng thể-yên với Đức Chúa Trời.

Đức Thánh-Linh là Đấng vô-hình, nhưng khi lễ Ngũ-tuần thì Ngài mượn hình gió và lửa mà hiện ra cho người đời dễ hiểu. Trong hình-hồng này có ý-nghĩa rất mâu-nhiệm diệu-kỳ! Nhờ Chúa soi sáng, tôi lần-lượt kể ra như dưới đây.

### I. ĐỨC THÁNH-LINH NHƯ GIÓ

(Sứ-đồ 2: 2)

Gió là vô-hình, ta không biết từ đâu mà đến, và không biết đi đâu; như khi ta thấy lá cây rung-động, nghe tiếng thổi ào-ào, thì biết có gió. Đức Thánh-

Linh là vô-hình, nhưng ai được cảm bởi Đức Thánh-Linh thì cũng có thể nghe và thấy được. Tại sao có gió?

Vì hai luồng không khí xô-xát nhau mà thành ra gió. Cũng một thể ấy, hơi lời cầu-nguyện của các môn-đồ dần-tiến đã bay lên đến ngai bái của Đức Chúa Trời, nên Ngài ban Đức Thánh-Linh giáng xuống trên họ như gió thổi ào-ào. Gió có nhiều đến ích-lợi cho người đời, vì

#### 1) Gió có sức cảm-hóa

Trời đương nóng, mưa, mồ-hôi ra mồ mình, cứ là khó chịu, nhưng khi có một luồng gió thổi đến, thì làm cho mát-mẻ, tho-thải trong mình, như não nóng chừa thuốc bỏ. Nên có câu-rằng: «Xuân phong nghi nhưn» là phải lắm.

Đồng một thể ấy, cái sức cảm-hóa của Đức Thánh-Linh khiến lòng người tái-sinh rất là kỳ-diệu. Khi Ngài đến thì làm cho lòng người chết vì tội-lỗi được sanh lại nên người mới. Bao nhiêu những sự tội-lỗi, sự lầm-lẫn, sự ôi-rũ, sự khắt-kiêu-lạm, mà lòng được vui-mừng sáng-suốt, rồi cách an nết ở của họ cảm người rất sâu. Sự



ÔNG ÔNG-VĂN-TRUNG VÀ QUÊ-QUÝ

mặt của họ hiền-lành tươi-đẹp, khiến người ưa nhìn, lời nói của họ êm-địu ngọt-ngào, khiến người ưa nghe. Danh thơm tiếng tốt của họ bay ra ngào-ngạt cũng như hoa lan nhờ ngọn gió hiền đưa mùi thơm bay ra thay-đổi được một vùng không-khí.

Người có dầy-dẫy Đức Thánh-Linh khiến cho người khác trông thấy mình, nghe tiếng mình, đều sinh lòng yêu-thương cảm-mến, rồi những người đó cũng hóa nên người đạo-đức, hiền-lành, xem thế thì sức cảm-hóa của Đức Thánh-Linh rất là kỳ-diệu!

## 2) Gió có sức nổi lên

Gió chẳng những có sức cảm-hóa, mà cũng có sức làm cho vật nhẹ nổi lên. Này, qui độc-giả xem một em nhỏ thả diều giấy, tay em cầm sợi như cột vào con diều, mượn sức gió đưa lên, hễ sợi như dải chừng nào thì con diều lên cao chừng ấy. Nhưng em nhỏ phải nắm giữ sợi giấy, bằng không thì con diều rớt xuống.

Sức gió đưa diều lên cao thế nào, thì quyền-phép của Đức Thánh-Linh đưa đời thiêng-liêng của tín-dồ lên cao thế ấy. Người có dầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì đời thiêng-liêng của họ ngày càng nổi lên, có chí-khí cao-thượng, có lòng rộng-rãi bao-đựng, hay tha-thứ đến lầm-lỗi cho kẻ khác. Còn người tín-dồ không có Đức Thánh-Linh thì đời thiêng-liêng của họ thấp-thỏi dè-hèn, có lòng hẹp-hòi, có tánh cố-chấp, hay căm-giận cự hờn, hay thổi lòng tìm vết. Chao ôi! Những người còn chưa các dằn dờ trong lòng, thì nâng-nề làm, làm sao cho đời thiêng-liêng nổi lên được? Chỉ thấy họ ngày càng chìm xuống mà thôi.

Ta muốn cho đời thiêng-liêng của mình được nổi lên, thì phải bỏ ra khỏi lòng các sự tội-lỗi ô-ũế, lấy đức-tin cầu-xin Đức Chúa Trời ban Đức Thánh-Linh cho ta. Khi đã có Đức Thánh-Linh rồi, thì ta cũng phải dùng đức-tin mà giữ lấy, cũng như em nhỏ cầm chặt sợi như cột vào con diều. Nếu ta lơ-

lửng lơ-thờ mà phạm tội, thì Đức Thánh-Linh buồn lòng đi mất, đời thiêng-liêng của ta lại tự xuống vực thấp-hèn, cũng như em nhỏ làm tuột giây thì con diều rớt xuống vậy. Còn một điều dạy-dỗ nữa, ấy là ta có đức-tin lớn chừng nào, thì đời thiêng-liêng của ta cao lên chừng ấy, cũng như sợi như cột vào con diều dài bao nhiêu thì con diều lên cao bấy nhiêu.

Hội-Thánh làm sao không nổi lên được? Là vì tin-dồ thiếu Đức Thánh-Linh. Hội-Thánh đầu-tiên được nổi lên hồng-bộ, ấy vì tin-dồ được dầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Nếu anh em muốn cho Hội-Thánh trong xứ Đông-Pháp này được nổi lên, thì chúng ta phải bỏ khỏi lòng những sự nghi-ngờ ghen-ghét cùng mọi điều tội-lỗi ô-ũế, đồng-tâm hiệp-y cùng nhau, lấy đức-tin mà cầu-nguyện như tín-dồ đầu-tiên (Sứ-dồ 1: 12-14), thì Đức Thánh-Linh dầy-dẫy chúng ta, làm cho Hội-Thánh trong xứ Đông-Pháp sẽ được phấn-hưng cách hồng-bộ vậy.

## II. ĐỨC THÁNH-LINH NHƯ LỬA

(Sứ-dồ 2: 3)

Phần trên đã luận đến Đức Thánh-Linh như gió, đây xin luận đến Đức Thánh-Linh như lửa. Lửa bởi đâu mà có? Ấy là từ mặt trời mà ra. Cũng vậy, Đức Thánh-Linh là từ nơi Đức Chúa Trời mà đến.

Khi người ta lấy miếng kính rất trong-sạch dầy-dặn mà chiếu ngay với mặt trời cho chính-dính, không lay-động bên này bên kia, ở dưới miếng kính để một vật dễ dẫn hỏa như búi-nhủi, làm như vậy trong một lát thì lửa trên mặt trời chạy xuống thấu qua miếng kính, đốt cháy đồng búi-nhủi. Người ta lấy lửa đó dùng làm nhiều công-việc. Ta muốn có dầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì phải có lòng trong-sạch, có đức-tin dầy-dặn vững-vàng, chỉ hướng về Chúa, không hướng chiều theo các sự mê-tham của xác-thịt, mê-tham của mắt, và sự kiêu-ngạo của đời (I Giăng 2: 16). Hết lòng thành mà cầu-nguyện,

thì Đức Chúa Trời sẽ ban Đức Thánh-Linh giáng xuống và đầy-dẫy trong ta, lúc đó Ngài mới có thể dùng ta làm nhiều đũa-ích-lợi cho Ngài. Các môn-đồ đầu-tiên dùng đức-tin nắm lấy lời hứa của Đức Chúa Jê-sus (Sứ-đồ 1: 4), hết lòng hướng về Chúa mà cầu-nguyện, nên Ngài đã ban Đức Thánh-Linh giáng xuống trên họ như lưỡi băng lửa hiện ra đậu trên mỗi người.

Công-dụng của lửa có nhiều điều ích-lợi lắm. Vì lửa tiêu-trừ sự ô-nết, làm chín các món ăn, làm cho vật cứng hóa mềm như sắt nung vào lửa thì mềm, vật cong hóa ngay, chỉ ra sự thật sự giả, luyện cho sạch các chất cấu-cặn trong vàng và có sức nóng làm cho tàu xe chạy đi mau-chóng.

Công-việc của Đức Thánh-Linh cũng vậy. Khi Ngài đến thì Ngài tiêu-diệt sự tội-lỗi. Như ông Phi-e-rô khi xưa được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, quả vợ chồng A-na-ni-a và Sa-phi-ra chết liền lập-tức vì đã nói dối Đức Thánh-Linh (Sứ-đồ 5: 1-11). Ngài cũng cảm-hóa cho ta được hiểu thấu lời Kinh-Thánh, là đồ ăn nuôi linh-hồn. Ngài cũng làm cho lòng cứng-cỏi ra mềm-mại, lòng cong-vạy ra ngay-thẳng, chỉ cho biết ai là tin-đồ thật, ai là tin-đồ giả. Ngài cũng luyện cho ta sạch hết mọi điều ô-rỗ-hồn về phần xác-thịt, để làm đồ đại-dụng cho Ngài. Ngài lại làm cho ta có lòng nóng-nảy sốt-sắng đi hầu việc Đức Chúa Trời.

Quý độc-giả hãy xem, đây có một đoàn mười mấy toa xe lửa, đương liên-kết với nhau, trong các toa xe ấy có đông-dầy những hành-khách và hàng-hóa sửa-soạn lữ Bắc chạy về Nam; nhưng nếu không móc vào đầu máy đương đốt lửa nóng hầm, nước sôi sùng-sục kia, cứ thử lấy sức của trăm người ngàn người hi-hại đẩy đi, thì quý-vị xem nó có chạy được không?

Mà đầu có chạy đi nữa, thì cũng không tới đầu là đầu cũ, vì sức người có chừng-hạn. Nhưng có một điều rất đê-dâng, ấy là họ cứ móc đoàn xe ấy vào đầu máy đương nóng sôi kia, thì chỉ có một người lái-công xoay trở tay hành cũng đủ khiến cho đoàn xe nặng nề ấy chạy từ Bắc đến Nam cứ là mau-lẹ.

Coi đó thì ta không thể lấy sức tài riêng của ta mà dắt-dem tội-nhơn đến cùng Chúa được, phải nhờ-cây Đũa Thánh-Linh (Xa-cha-ri 4: 6). Muốn được thế, ta phải giữ tay đức-tin nắm lấy lời hứa của Đức Chúa Jê-sus, giao-thông với Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ ban quyền-phép của Đức Thánh-Linh chạy đến và hành-dộng trong ta. Lúc đó ta có sức nóng-nảy mạnh-mẽ lạ-lùng mà lôi kéo nhiều tội-nhơn đến cùng Chúa, và cũng làm cho Hội-Thánh được nổi lên. Vì hệ đã có lửa thành của Đức Thánh-Linh thiêu-đốt, thì cũng có gió thành của Đức Thánh-Linh cất hồng lên mà làm cho Hội-Thánh nổi lên và tấn-bộ cách mau-chóng vậy.

Nói tóm lại thì công-dụng của Đức Thánh-Linh rất là kỳ-diệu, khác nào như gió và lửa. Mong rằng quý độc-giả là người có chức-trách trong Hội-Thánh, cũng hết thủy anh em tin-đồ của Đấng Christ trong xứ Đông-Pháp này, đều cùng nhau đồng tâm hiệp ý lấy đức-tin nắm lấy lời hứa của Đức Chúa Jê-sus, hết sức cầu-nguyện và chờ-đợi Đức Thánh-Linh đầy-dẫy trong ta. Lúc đó chúng ta sẽ nhận lấy quyền-phép mà làm trọn lời phán của Đức Chúa Jê-sus rằng: «Nhưng khi Đũa Thánh-Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền-phép mà làm chứng về Ta tại xứ Trung-kỳ, Bắc-kỳ, Nam-kỳ, Ai-lao, Cao-mên, và các miền thượng-du, cho đến cùng trái đất»

**SỐ ĐỘC-GIẢ THÁNH-KINH BẢO VẤN TẶNG, DÙ TỎ RA ANH EM HẾT SỨC CỐ-ĐỘNG GIÚP. NHƯNG XIN ANH EM CỨ CÒ-ĐỘNG SUỐT NĂM ĐỂ CƠ-QUAN CHÚNG CỦA CHÚNG TA ĐƯỢC THÀNH-CÔNG MỸ-MẪN. XIN CẢM ƠN ANH EM TRƯỚC**



### BẢN-BẢO KHẢI-SỰ

Bản-bảo xin thành-thực cảm ơn bà G. C. Ferry đã viết giúp «Bài Học trường Chúa-như» bấy lâu. Nay bà tạm nghỉ vài tháng, và có ông Mục-sư N. M. Cressman thay bà viết giúp Thành-Kinh Báo.



Xin anh em đừng thôi cõ-dộng cho Thành-Kinh Báo. Việc cõ-dộng chúng ta phải làm suốt năm thì đến lúc cuối năm sẽ không phải bận-rộn và lo-ngại. Xin cảm ơn anh em một lần nữa vì đã gắng sức giúp cho Thành-Kinh Báo tiến-bộ.



Xin các quý-vì Mục-sư, Truyền-đạo viết tiểu-sử của chi-hội mình đương coi-sóc.

Xin các ông Truyền-đạo ở thượng-du viết bài khảo-sát phong-tục của các bộ-tộc mình đương lo cứu-vớt. Những bài này chắc sẽ bổ-ích và giục lòng độc-giả lo gánh-vác việc Chúa.

Xin các bà chứng thực quyền và ơn Chúa đối với gia-đình mình.

Xin anh em viết giúp nhiều bài, cần thiết là có ý mới-lạ để cho Thành-Kinh Báo được thêm phần linh-hoạt.

Chúng tôi xin cảm ơn trước. — T. K. B.

### TRUNG-KỶ

**Quảng-ngãi.**— Song năm Hội-đồng Địa-bạt Trung-kỷ sẽ nhóm lại tại Quảng-ngãi. Xin anh em chỉ em xa gần cầu-nguyện cho chúng tôi.

Ông Truyền-đạo Lê-lấn-Đặng hầu việc Chúa ở đây từ năm 1934, từ khi chúng tôi còn nhóm lạt ở tư-thất; nay ông dời vào Qui-nhơn, và có ông Nguyễn-vân-Phú, sanh-viên tốt-nghiệp trường Kinh-Thánh Tourane, vào thay. Xin anh em cầu-nguyện cho Hội-Thánh-Chúa ở đây trong lúc này được bình-yên, cho ông bà Phú được ơn dề hầu việc Ngài.

Ban Trị-sự chúng tôi hết lòng cảm ơn ông bà Lê-lấn-Đặng và cầu-xin Đức Chúa Trời gìn-giữ ông bà trong cánh tay của Ngài ở đất Qui-nhơn.—Ban Trị-sự.

**Phanlycham.**— Cảm ơn Chúa, Ngài đã giúp chúng tôi làm xong một cái nhà ở giữa người Chăm, rộng-rãi và mát-mẻ, hết 80\$00, nhưng còn thiếu hàng rào. Chúa cũng đã cho một cái xe đạp.

Hiện nay tôi đang nhờ Chúa, một mặt cứ lo học tiếng, một mặt lo sắp một cái trường-trình để đi làm chừng cho 21 làng Chăm trong huyện Phanlycham. Vậy xin các quý-hội nhờ cầu-nguyện cho tôi để làm xong sự hứa-nguyện với Chúa. Thành-thật xin cảm ơn trước.—Nguyễn-vân-Lịch.

**Trường Kinh-Thánh Tourane.**— Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì Ngài có ban phước dồi-dào cho nhà trường chúng tôi năm nay.

Buổi mai ngày 2 April đã làm lễ tốt-nghiệp và bài-học tại giảng-đường Tourane. Sự nhóm lại rất đông-dủ; được nghe những giọng hát du-đương, mọi người đều hăng-hải trong sự hầu việc Chúa sau này. Chúa lại dùng ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi nhắc-nhở chúng tôi nhiều điều cần-thiết trong chức-vụ. Sau lại có phát văn-bằng cho năm thầy tốt-nghiệp.

Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho năm anh em này và sáu anh em nhứt-niên, luôn với ba anh em nhứt-niên ở Bắc có trách-nhiệm gánh-vác việc Chúa năm nay để được may-mắn, còn lại mười anh em nhứt-niên cũng sẽ được Chúa đưa-đầu trở vào trường khóa tới nữa. Mong lắm thay! — Bùi-trí-Hiền, Thơ-kỳ Thánh-kinh Học-đường.

**Đôi lời cảm-tạ.**— Thay mặt cho năm anh em trong lớp tốt-nghiệp năm 1936-1937, tôi xin trân-trọng cảm ơn quý ông Mục-sư, Truyền-đạo đã dành giây-thép và gửi thơ chúc mừng anh em chúng tôi trong ngày lễ tốt-nghiệp.—Lê-khắc-Lưu.

**Toàn-cầu thượng-du thiển-đạo ban.**— Chính lễ 27 Mars 1937 tại trường chúng tôi có nhóm lại cách đặc-biệt, thì Ban Trị-sự chúng tôi đã trình số chi-thu trọn khóa học năm này. Cảm-tạ ơn Chúa, Chúa có ban ơn cách dồi-dào, cho nên số thu được 28\$03. Trong số ấy Ban Trị-sự chúng tôi



giảng Tin-Lành cho người ngoại, ngũ hầu các nơi chưa biết danh Chúa tại địa-hạt Nam-kỳ đều được nghe, được nhận sự cứu-rỗi lớn của Đức Chúa Jê-sus-Christ.  
—*Trương-ban; Huỳnh-văn-Ngũ.*

### BẮC-KY

**Lạng-sơn.**—Ngôi-khén Đức Chúa Trời, vì nhân kỳ Hội-đồng Địa-hạt nhóm tại Lạng-sơn vừa rồi Chúa ban phước cho hầu-hội một cách mới-lạ. Những tối giảng cho người ngoại, thánh-giả ngồi đầy cả ghế, đến nỗi cũng không có chỗ cho họ đứng nữa. Ngoài nhà giảng còn rất nhiều người đói-khát ơn cứu-rỗi và rất muốn nghe mà không còn chỗ cho họ vào ngồi; muốn khỏi phụ lòng mộ đạo của họ, nên Chúa dùng các ông bá Truyền-đạo và tin-dã nhóm-hợp cùng họ từng học một đề làm chứng đạo Chúa. Họ nghe cách yên-lặng và chăm-chỉ, dường như có những nhà giảng ngoài chung-quanh vậy; thật là một dịp-tiện rất quý để đồn danh Chúa cho nhiều chiền lạc mất.

Kết-quả bốn tối được 14 người ăn-năn tin Chúa. Vì đêm cuối cũng có nhiều người còn muốn nghe, nên hầu-hội có mời ông Đỗ-đức-Thống ở lại giảng giúp thêm hai tối nữa, cũng có động người đến dự-thính và kết-quả thêm 5 linh-hồn cầu-nguyện. Cộng tất cả là 19 người, trong số ấy có 2 người Nùng và 2 người Thổ. Cảm ơn Chúa!

Nhờ cơn mưa-móc thiêng-liêng này mà đời sống con-cái Chúa tại đây được phấn-hưng và biết lo việc Ngài hơn.—*Nguyễn-hiến-Phiên.*

**Phổ Bình-gia.**—Cảm ơn Chúa, Ngài đã dẫn-dắt vợ chồng chúng tôi tới Bình-gia hầu việc Chúa giữa người Thượng-du. Trải qua mấy tháng có 19 linh-hồn trở lại cùng Chúa, trong đó có 1 người Kinh, 1 người Khách, 2 người Mán, 4 người Nùng, còn bao nhiêu là người Thổ cả. Có ông chánh-tổng Triệu-văn-Dương tin Chúa và muốn cả nhà tin Chúa, song còn có bà mẹ và vợ ngăn-trở. Có ông Hoàng-văn-Điệp tin Chúa, liền bỏ đánh cờ-bạc. Có hai chị em cô Viên-thị-Teo và Viên-thị-Tiên tin Chúa, không ăn đồ cúng ma-quỉ, nên bị cha mẹ ngăm-đọa, xin quý ông bà cầu-nguyện cho.—*Vi-văn-Tranh.*

**Thọ-lão.**—Cảm ơn Chúa, trong tháng Janvier 1937 từ ngày 21 đến ngày 27 chúng

tôi mở cuộc giảng phục-hưng và bố-đạo tại chi-hội Thọ-lão và Đặc-mười. Có mời ông bá Jean Funé và ông Đỗ-Phượng về giúp-đỡ giảng-day trong mấy đêm ngày. Thi lòng tin-dõ được cảm-động về các lời giảng-day, ai nấy có vẻ ăn-năn. Qua ngày 2 Février 1937 có sáu linh-hồn trở lại cùng Chúa. Rất cảm ơn Chúa! Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho anh em tin-dõ cứ giữ lòng kính-mến ban đầu để đứng vững trong Chúa. Rất cảm ơn.—*Nguyễn-Đích.*

**Thượng-mỏ.**—Trong ngày đêm, từ 19 đến 21 Février 1937, Hội chúng tôi có mời ông Mục-sư Jean Funé và ông Vũ-dan-Chính đến giảng phục-hưng. Cảm ơn Chúa, nhờ hai ông dùng lời ơn-phước của Chúa, nên anh em chị em tin-dõ trong hội có sự linh-thực thật. Cảm ơn Chúa. Xin quý anh em chị em đồng-thân trong Chúa nhớ cầu-nguyện cho Hội chúng tôi hết lòng chung lo công-việc Chúa và làm xong mọi công-việc của Chúa muốn chúng tôi làm. Cảm ơn.—*Nguyễn-Đích.*

**Yên-phụ (Hà-nội).**—Cảm ơn Chúa lắm, Hội Tin-Lành Yên-phụ có giảng đặc-biệt trong ba đêm, từ 4 đến 6 Avril. Có mời ông Mục-sư Wm. C. Cadman và bà Homer-Dixon giảng. Nhờ ơn Chúa, nhiều người nghe chăm-chỉ. Sau hai ngày được ba linh-hồn trở lại cùng Chúa. Xin quý ông bà hết sức cầu-nguyện cho.

Vợ chồng tôi mới được thêm một trai, đặt tên là Vũ-hoàng-Lâm, sanh ngày 3 Avril. Cảm ơn Chúa!—*Vũ-dan-Chính.*

**Nam-dịnh.**—Mấy năm nay chúng tôi cầu-xin Chúa cho có đất và làm nhà giảng để thờ-phượng Chúa. Nay Chúa đã cảm-động lòng các ông bà gần xa cùng với chúng tôi gom-góp kẻ ít người nhiều để lo làm xong được nhà giảng của Chúa. Chúng tôi đã làm lễ khánh-thành hôm 21 Mars 1937.

Buổi sáng chúng tôi có mời ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi, ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái cùng các ông bá Mục-sư Cadman, Funé, Pruett và bà Homer-Dixon giúp-đỡ trong sự làm lễ khánh-thành và giảng-day. Cũng có các ông Truyền-đạo và các ông bá ở các Hội đến dự lễ làm cho thêm vẻ long-trọng. Buổi chiều có mời ông Mục-sư Gockler giảng bằng tiếng Pháp.

Lần đìn-tiền chúng tôi có mở cuộc bố-

đạo từ 21 đến 28 Mars, có mời ông Lê-đình-Tươi, ông Lê-văn-Thái ông Pruett giảng-dạy. Chứa cho anh em giáo-hữu được phần-bưng, còn người ngoại đến dự-thành thường thường ước ngoài 500. Kết-quả có 13 linh-hồn trở lại cùng Chúa.

Chúng tôi có lời trân-trọng cảm-ơn Chúa, cảm ơn ông Lê-khắc-Tương đã vẽ cho cái kiêu nhà giảng tốt-đẹp ấy, và cảm ơn các ông bà đã giúp-đỡ chúng tôi trong sự xây-cất đền-thờ của Chúa. Xin các quý ông bà trong Đấng Christ nhớ cầu-nguyện cho nhà giảng này làm nơi giảng phước của Ngài, và cho chúng tôi có đủ tiền làm xong tu-thất nữa. Xin cảm ơn trước. —*Thay mặt toàn-hội: Dương-tạ-Ấp.*

### CAO-MÊN

**Nam-vàng.**—Lúc này Hội-Thánh chúng tôi đang cầu-xin Chúa ban tài-chánh để xây-cất nhà giảng. Xin anh chị trong Hội-Thánh khắp ba kỳ nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi được như sở-ước.

Sau đây tôi xin thay mặt Hội-Thánh mà cảm ơn ông Trần-bà-Thanh ở Saigon dâng 2\$00 và ông Nguyễn-vân-Tổ ở Cao-lãnh dâng 5\$00 vào việc xây-cất nhà giảng. —*Thơ-kỳ: Trần-quốc-Anh.*

**Kampot.**—Trong 7 tháng nay, Chúa đã sai tôi đến Kampot mà bán sách hầu việc Ngài. Tôi có đến các sườn tiêu của người Tàu Hải-nam mà bán sách cho họ rất nhiều. Từ đó đến nay có kết-quả cho Chúa, kể chắc được ba linh-hồn ăn-năn tin theo Chúa. Cảm ơn Ngài.

Công-việc Chúa ở đây còn rộng-lớn, có nhiều nơi người ta chưa được xem sách, và khi trời nhiều nơi rất độc-địa. Xin quý ông bà trong Hội-Thánh nhớ đến tôi mà cầu-nguyện giúp, hầu cho tôi đủ sức mà hầu việc Ngài.

Từ nay về sau quý ông bà có gửi thư cho tôi xin đề: M. Nguyễn-vân-Tường, chez M. Nguyễn-vân-Sang, Hội Tin-Lành Kampot (Cambodge). —*Nguyễn-vân-Tường.*

### TIN VĂN-TẮT

Sở bưu-điện nước Đức đã phát-hành thư tem *Hiller*. Ở góc tem có đề dòng chữ giục lòng phần-đầu của quốc-dân.

Thổ-dân Ấn-độ nổi loạn. Nhiều quan võ cùng binh-lính chết hoặc bị thương.

Hạm-dội Nhật đã tập-trung ở bờ biển *Tsing-Tao* để dự cuộc thao-diễn gồm có 30 chiến-thuyền.

Tỉnh Từ-xuyên bên Tàu hiện có đến 9 triệu dân bị nạn đói, phải ăn vỏ cây và đất sét; có kể phải làm thịt con ngựa ăn. Mỗi ngày có tới 100 người chết đói.

Ở Trung, Nam, Bắc sẽ có lễ long-trong kỷ-niệm bách-chu-niên sanh-nhật của nhà văn-hào Trương-vĩnh-Kỷ.

Ở Y pha-nho và *Marne* có cuộc phiêu-loan cốt đánh đổ tướng *Franco*, tinh-tu phải Phát-xít. Việc xô-lở, nhiều người bị xử-tử hoặc bị bắt.

Ông *Auguste Thalancr*, Thống-sứ Bắc-kỳ, đã đáp tàu về hưu-tri bên Pháp. Ông *Yves Châtel* được cử thay. Ông *Graffaud*, Khâm-sứ Trung-kỳ, cũng đã tới Huế.

Bà *Malater-Sellier*, cố-vấn chuyên-môn của nước Pháp tại Hội Quốc-liên, đã đáp máy bay tới Hà-nội để khảo-sát vấn-đề bảo-trợ trẻ con ở Đông-dương.

Luận về cuộc chiến-tranh tương lai của thế-giới, đại-tướng *Ludendorff* nói rằng: «Nếu ngày nay xảy ra một cuộc thế-giới chiến-tranh, thì Bắc Phi-châu sẽ trở nên chiến-trường hệ-trọng lạ-thường, dân trận quyết-chiến tất-nhiên phải ở Âu-châu chiến-địa.»

Vì tình-hình thế-giới đang lo-ngại nên nước Phi-luật-tân đương lo chuẩn-binh-bị, tình-rạng đến năm 1916 thì sẽ có một đội quân 1.250.000 người. Số phải chi-phí ngay 80 triệu đô-la.

Năm 1927, ở *Paris* có 2.845 tờ báo, con ở các lĩnh thì có 2.964 tờ. Gần đây ở *Paris* có tới hơn 3.000 tờ. Mấy tờ báo lớn ở *Paris* xuất bản như sau này: *Paris-soir* 1.600.000 tờ, *Petit Parisien* 1.100.000 tờ, *Journal* 600.000, *Intransigent* 380.000. Ở nhật là báo *Petit Men* cũng được 3.700 số.

Chính-phủ Đông-dương định một chương-trình mở-mang công-việc canh-nông ở mấy tỉnh Bắc-kỳ, vừa để bớt nạn thất-nghiệp, vừa để giúp cho việc cấy hạt được thịnh-mộ hơn.

## NẾU CÁC SỨ-ĐỒ TỪ-CHỨC...?

(Một giấc mộng)

**T**RONG một giấc mộng, tôi thấy năm người đôn-ông, là Phi-e-rơ, Anh-rê, Ma-thi-ơ, Giăng và Pha-ô-lô đang ngồi trên một gò kìa và ngó ra ngoài biển Ga-li-lê. Lúc bấy giờ là độ chừng 20 năm sau khi Đức Thánh-Linh giáng-lâm trong ngày lễ Ngũ-tuần, và mấy ông ấy đã hẹn nhau nhóm lại tại chỗ này để bàn-luận về những cơn hiềm-trở họ đã gặp cũng là chức-vụ tương-lai của ba người trong vòng họ. Từ khi Đức Chúa Jê-sus thăng-thiên rồi, mọi người trong vòng họ thật đã gặp nhiều nỗi khó-khăn đương khi cùng nhau hầu việc Chúa: Pha-ô-lô bị mất hết tài-sản; Phi-e-rơ phải từ-bỏ mọi sự vì danh quý-báu của Đấng Christ nên rất lấy làm khó mà nuôi cả gia-quyển mình; Ma-thi-ơ vẫn đã chịu được mọi nỗi dễ hầu việc Chúa, song bây giờ như-nước lại kêu ông trở về làm quan thu thuế nữa.

Theo thói thường, Phi-e-rơ khởi đầu nói rằng:

— «Si-môn, thợ thuyền da, đã hưởng gia-lai của anh người, tức là một bạn rất thiết của tôi và vốn cũng làm nghề đánh lưới. Vì tôi từng quen-biết người anh của Si-môn ở Ca-bê-na-um lúc trước, nên Si-môn đã hứa sắm cho tôi một chiếc thuyền với đủ lưới và mọi sự cần-dùng khác để giúp tôi quay lại nghề cũ. Có lẽ việc này cũng bởi ý Chúa sắp-đặt, vì bà gia tôi hiện làm chủ một nhà quán ở tại nơi ấy, vợ chồng tôi có thể ở chung với bà, không cần phải lẩn xu nào trong lúc tôi muốn bắt đầu phục-nghiệp. Như thế tôi ắt có thể kiếm trong năm ngày đủ tiền chi-dụng, hầu cho rảnh việc ngày thứ bảy và ngày Chúa-nhật để đi truyền đạo của Chúa ở trong các làng xung-

quanh biển ấy. Và lại, tôi đã già rồi, vào tuổi răng long gỏi yếu, thì không thể nào cứ đi mãi từ nơi này qua chỗ nọ như hơn hai mươi năm nay được.

Pha-ô-lô tiếp rằng:

— «A-qui-la và Bê-rit-sin đã tân-phát nhiều lần về nghề may trại của họ tại Ê-phê-sô, và họ đã hứa cho tôi một số tiền khá khá để mở tiệm may trại tại thành Phi-líp. Từ đó tôi sẽ đi khắp cả xứ Ma-xê-doan đặng quản-dốc công-việc của hai ông bà trong các thị-thành của xứ ấy. Tôi có thể làm hoàn-toàn việc này, vì chắc không có khó-nhọc bằng sự lo-lắng hằng ngày về hết thảy các Hội-Thánh. Tôi cũng sẽ vừa coi-sóc việc này, vừa giảng đạo, bởi tôi chắc sẽ có nhiều dịp-tiện để truyền danh Đấng Christ. Và lại, nhờ đó tôi có thể dễ dành một ít tiền dưỡng-lão, vì lẽ tất-nhiên đến tuổi già-yếu rồi thì không thể nào làm việc được nữa.

Kể đến ông Ma-thi-ơ cũng nói rằng:

— «Bộ Lữ-quân-sứ Đức Chúa Jê-sus mà tôi đã soạn, bán được nhiều lắm rồi. Vì vậy, tôi có đủ tiền mà lo mọi chi-phí của tôi. Song ừ, vì tôi có từng-trải việc đời nhiều, nên biết rằng tôi cần phải có tiền khá hơn, ít nữa phải có dư một chút, thì mới hợp lẽ. Biết đâu, lỡ chẳng may xảy ra có sự bất-bờ gì mà người ta không mua sách nữa, thì sao? Vậy bây giờ tôi có dịp-tiện trở về làm việc cũ, và nhờ đó chắc tôi chẳng những sẽ có đủ tiền mà nuôi gia-quyển tôi thôi đâu, mà lại cũng sẽ có thể giúp-dỡ cho mấy anh, nếu mấy anh có sự cần-dùng gì. Lại nữa, tôi sẽ có thì-giờ nhiều hơn để viết sách thêm, có lẽ nhờ sách ấy tôi sẽ có thể giúp-dỡ sự hầu việc Chúa hơn những lúc tôi đã châu-lưu truyền đạo của Ngài.

**Anh em nên mua phụ-trương Thánh-Kinh Báo để phát cho bà-con. 0\$50 một trăm. Rất nhiều ý mới, rất hay, cảm-động và mạnh-mẽ!**

Tôi lại thấy Anh-rê cất giọng điệu-dàng mà quả-quyết hỏi Phi-e-rô :

Hỡi anh Phi-e-rô ơi ! Anh có nhớ lúc bà già của anh đương đau nặng cho đến nỗi anh đã tưởng chắc bà phải qua đời không ? Kia, anh có thấy đồng cát ở dưới kia, là chính chỗ chúng ta đã từ dưới biển bước lên, bữa Đêc Chúa Jê-sus làm phép lạ để giúp chúng ta bắt được nhiều cá, không ? Chỗ đó cũng là nơi Đêc Chúa Jê-sus đã gặp chúng ta lần đầu và kêu-gọi chúng ta theo Ngài. Bữa đó, chúng ta bỏ hẳn nghề mà theo Chúa. Tôi thiết-tưởng sự kêu-gọi dường ấy không có chứng-hạn, và ắt Ngài không bao giờ muốn chúng ta bỏ trách-nhiệm lớn-lao mà Ngài đã giao cho. Chính Chúa cũng đã phán-dạy chúng ta rằng : «Vây, hãy cầu-xin Chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình.» Nếu chúng ta cầu-nguyện Chúa thúc-giục kẻ khác từ-bỏ mọi sự dặng theo Ngài, thì chúng ta nhỡ nào không cứ làm đều đó ?

Khi ấy ông Giảng dương nghiêng mình trên ông Phi-e-rô và thấy một giọt nước mắt rơi trũng tay của mình. Ông ngó lại, thấy ông Phao-lô đương chảy nước mắt ra, thì ông khởi-sự nói một cách rất cảm-dộng rằng :

— Hỡi mấy anh ơi ! Tôi thiết-tưởng rằng chúng ta không cần phải bàn thêm về việc này nữa. Xin chúng ta hãy cầu-nguyện.

Khi đương cầu-nguyện, họ đã quên lửng những việc hiện-thời và mọi sự mà mắt họ có thể thấy được. Bỗng chốc có gió hiu-hiu nổi lên trên một ngọn cây bên cạnh họ ngồi, khiến cho họ nhớ lại «tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào-ào» trong ngày Đêc Thánh-Linh giáng xuống trên họ. Ngó biển Ga-li-lê một lần nữa, họ đã thấy hình như Giáo-sư của họ đương còn đứng cách xa họ mấy trăm thước mà bảo họ rằng : «Hãy chèo ra ngoài sáu, thả lưới mà đánh cá.... Đứng sợ chi, từ nay trở đi, người sẽ nên tay đánh lưới người.»

Họ nhìn xem một lần nữa, thì thấy

đoàn lạc-dã chờ hành-khách sắp đến thành Ty-rô. Phao-lô nói rằng :

— Chúc mấy anh bình-an, tôi phải đi ngay bây giờ cho kịp chuyến tàu ngày mai dặng qua thành Ê-phê-sô, và tôi sẽ xin A-qui-la dâng đủ tiền dè mở một cuộc bố-đạo tại chỗ đó. Tôi tin chắc rằng nhờ Chúa, sự bố-đạo ấy sẽ khiến cho cả cõi tiền A-si rung-động; cũng chắc nhờ đó nhiều người sẽ trở lại tin theo Đêc Chúa Jê-sus chúng ta vậy.

Phi-e-rô đáp rằng :

— Anh dỉ bình-an, Anh-rê với tôi cũng xin kiếu mấy anh dặng có thể đi cho kịp đoàn lạc-dã chờ khách chuyến khuya hôm nay đến Ba-by-lôn. Có lẽ hai chúng tôi từ chỗ ấy sẽ lần-lượt đi qua phương Đông cho tới xứ Xi-nim.

Bấy giờ Ma-thi-ơ cũng nói rằng :

— Tôi cũng xin kiếu và chúc cho mấy anh dặng ơn của Chúa trong khi đi hầu việc Ngài. Tôi sẽ trở lại cùng mấy người bạn của tôi, tức là người đã muốn rủ tôi hiệp chung với họ trở về nghề cũ, dặng xin họ dâng một số tiền giúp tôi đi truyền-đạo ở xứ Ê-díp-tô ít ra là trong khoảng năm năm. Tôi sẽ lần-lượt đi về mạn sông Ni-le cho tới xứ Ê-thi-ô-bi, vì hoạn-quan xứ ấy đã cho tôi hay rằng dân-cư đương giờ tay lên hướng về Chúa Cứu-thế.

Khi họ đã đi rồi thì chỉ còn lại một mình ông Giảng mà thôi, và ông khởi-sự cầu-nguyện rằng :

— Lạy Chúa, xin đừng kể lỗi này cho họ. Chính Chúa vẫn biết rằng nhiều khi tôi cũng đã gần rùn chí ngã lòng, và có lẽ nếu Chúa không cứ giúp đỡ thì tôi đã thôi hầu việc Ngài lâu rồi.

Đến đây tôi giữ mình thờ đậy, liền nghĩ rằng : Chúng ta là kẻ đương còn sống ở trong thế-gian mờ-mịt này, đều có lỗi-phạm rất lớn đối với những người đương chìm-dắm. Vậy, ta há chẳng nên cùng nhau giục lòng mạnh mẽ dặng truyền-bá đạo-lý của Ngài sớm khắp mọi nơi để khiến cho sự tái-làm của Ngài mau mau đến chăng ?

— Mục-sư H. H. Hazlett dịch-thuật.



(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÀNH CHÉP)

## CHƯƠNG THỦ SÂU

Ngày thứ tư—Phần I

### MẶT TRỜI

(Tiếp theo)

«Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn; vì lớn hơn để cai-trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai-trị ban đêm...»

(Sáng-thứ Kỳ 1: 16)

NẾU ta nhìn bằng mắt trần, thì mặt trời dường như không có vết-tích gì; nhưng khi nào dùng ống thiên-lý mà nhìn, thì ta thấy mặt trời có nhiều hiện-tượng. Trong những hiện-tượng ấy, rõ-ràng nhất là các khoảng đen phần nhiều ở giữa mặt trời. Thỉnh-thoảng mặt trời dường như mất hẳn hết các khoảng đen ấy, song bấy giờ ta cũng còn thấy được từ năm mười đến một trăm khoảng đen hoặc hơn nữa trong một lúc. Các khoảng đen ấy dường như rộng ra và co lại hằng giờ và hằng ngày. Nhiều khoảng đen rộng lắm, vì có đường kính năm ngàn, mười lăm ngàn hoặc ba mươi ngàn cây-sô. Người ta giả-định rằng các khoảng đen ấy là những khe hoặc đường nứt ở tầng không-khí của mặt trời do những cơn bão-tổ ở trong tầng đó gây nên. Họ cũng giả-định rằng những khoảng đen ấy là nguyên-thể tối-lâm của mặt trời.

Các nhà thiên-văn-học thường xét thấy bên cạnh những khoảng đen ấy có làm chỗ rộng-rãi bao-học bởi những lún rất sáng có hình cong hoặc như hình nhánh cây. Đó chắc là những sóng lớn tung lên trong bầu không-khí sáng-láng và tỏ ra rằng có sức rung-động mạnh-mẽ ở miền lân-cận. Trong những kỷ nhật-thực mà mặt trời bị che-khuất trọn-trọi, thì người ta thường

xét thấy những ngọn lửa hồng, trắng, hoặc đỏ từ vầng mặt trời văng lên cao.

Mặt trời làm trung-tâm cho hấp-lực của thống-hệ hành-tinh (*systeme planétaire*). Hấp-lực là một quyền-phép hoặc một sở-năng ở trong mọi loài vật-chất. Hấp-lực theo những công-lệ chung mà cai-trị các nguyên-tử nhỏ-mọn cũng như các vật-thể to-lớn lạ-lùng nhất. Không cứ nơi nào, hấp-lực cũng vừa mực với thể-lượng (*masse*) của các vật-thể có hấp-lực và với khoảng đương ngăn-cách các vật-thể ấy. Hấp-lực lập-tức truyền từ một vật-thể này đến một vật-thể khác; hấp-lực cai-trị những vật đứng yên một chỗ và những vật vận-hành mau-chóng hơn hết. Chính là hấp-lực kết-hiệp những nguyên-tử làm nên giọt sương hoặc hôn sỏi, và gom-góp những vật-liệu của trái đất mà làm thành một tinh-cầu bền-vững. Hấp-lực rút nước mưa từ đám mây xuống đất, và làm cho nhiều khoảng đất rộng-lớn ở sườn núi sụp xuống. Trọng-lượng (*poids*) tức là mực-thước của hấp-lực.

Trọng-lượng của một người tức là cái tổng-số của năng-lực mà trái đất dùng để hút người ấy xuống mặt đất. Nếu không có hấp-lực, thì sức vận-hành mau-chóng của trái đất chung-quanh địa-trục sẽ làm cho nhà-cửa chúng ta và chính chúng ta bay khỏi

mặt đất, cũng như bùn lìa khỏi bánh xe quay tít. Nhờ quyền-phép thần suốt mọi sự ấy, tức là quyền-phép lưu xuất từ mặt trời, nên trái đất và các hành-tinh khác vừa được cầm-giữ trong quỹ-đạo riêng, vừa vận-hành mau-chóng lạ-lùng.

Sự vận-hành của các hành-tinh được thực-hiện và chịu cai-trị bởi hai năng-lực trái nhau, tức là hấp-lực và trung-tâm động-lực. Trung-tâm động-lực là độn-năng của một vi tinh-tú vận-hành mau-chóng chung-quanh một trung-tâm; độn-năng này kéo vi tinh-tú ấy đi theo một đường thẳng; còn hấp-lực là một năng-lực kéo vi tinh-tú ấy vào trung-tâm kia. Hai năng-lực đó vận-dụng một quyền-phép đều nhau trọn vẹn để cai-trị địa-cầu và các hành-tinh đương khí các vi ấy vận-hành quanh một trung-tâm, là mặt trời; bằng chẳng vậy, thì trung-tâm động-lực sẽ làm cho các vi ấy vận-hành theo một đường thẳng mà ra khỏi quỹ-đạo, hay là hấp-lực sẽ kéo các vi ấy vào với mặt trời.

Trong thái-dương thống-hệ (*systeme solaire*), mặt trời là vi tinh-tú độc-nhất tự mình có ánh sáng. Các hành-tinh và mặt trăng đều chói-lọi vì nhờ ánh sáng của mặt trời. Có nhà khoa-học tưởng rằng ánh sáng là những nguyên-tử sáng-láng từ văng mặt trời văng ra mọi phía. Có nhà khoa-học lại tin rằng ánh sáng là những luồng sóng hoặc những sức rung-dộng (*vibrations*) do mặt trời gây nên bởi nhờ một môi-giới, là tinh-vân (*ether*). Ta còn thấy một thực-sự lạ-lùng khác có quan-hệ đến ánh sáng, tức là ánh sáng đi mau-chóng khôn xiết; người ta tính ra mỗi giây đồng-hồ ánh sáng đi được chừng 288 ngàn cây-sô.

Ánh sáng của mặt trời còn cho ta thấy nhiều việc lạ-lùng khác nữa trong sự làm nên màu-sắc. Đã lâu lắm người ta giả-định rằng ánh sáng của mặt trời có sắc trắng. Nhưng để tin sáng mặt trời đi qua một tấm kính pha-lê có ba cạnh, thì ta thấy tia sáng

ấy có bảy màu của cái móng, tức là: đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, chàm và tím. Theo thuyết của *Newton*, thì ánh sáng trong ngàn tực là bảy màu ấy pha-lộn lẫn nhau theo những tỷ-lệ nhất-định. Màu của các đồ-vật là do những màu mà các đồ-vật đó hút lấy và do màu mà các đồ-vật ấy phản-chiếu vào mắt chúng ta. Một cái hoa có màu đỏ vì nó hút sau màu kia và chỉ phản-chiếu một màu đỏ. Cái hoa trắng phản-chiếu hết cả bảy màu, còn vật có màu đen hút cả bảy màu chứ không phản-chiếu một màu nào hết. Tia sáng mặt trời là một cùng-cuộc sáng-tạo màu-nhiệm; các nhà khoa-học minh-chứng rằng chúng ta nuốt vào phổi dưới tia sáng của mặt trời mà lại không bị thay-đổi ít-nhiều.

Dẫu khoa-học có thể phát-minh nhiều điều, nhưng chúng ta vẫn không biết thành-chất cốt-yếu của ánh sáng. Nhưng chúng ta biết rằng mình luôn luôn hưởng được cả ngàn ân-huê lưu ra từ nguồn lạ-lùng của ánh sáng, tức là mặt trời. Tia sáng của mặt trời là căn-nguyên đầu-nhứt của hầu hết mọi năng-lực vận-hành trên mặt đất. Sự nóng của mặt trời sanh ra mọi luồng gió và cũng sanh ra mọi luồng điện nhấp-nhuông, chúng ta gọi là bão-sấm, vẫn làm cho khí trời chúng ta thở hút được trong-sạch. Cũng như sức nóng của mặt trời nên nước biển biến thành hơi mà bay lên, trải qua vùng không-khí, đủ xuống thành mưa dầm, như nước trời đất-dại, làm đầy ruộng-rạch và tạo nên sông-ngòi. Nhờ mặt trời có ảnh-hưởng hay làm cho sống, nên cây-cỏ có thể lấy chất tư-dưỡng từ trong lòng đất và từ khí trời, có thể sanh hoa, có thể làm cho trái chín, có thể nuôi sống loài người và súc-vật. Nhờ có ánh sáng nên chúng ta hưởng được mọi sự vui-thích khôn xiết do thị-quan. Mỗi loài thú-vật và cây-cỏ làm chứng rằng sự sống và sức khỏe đều bởi ánh sáng của mặt trời, chúng đều vui-vẻ vì có ánh sáng. (Còn tiếp)

# THỬ GỠ MÔI NGỒ

## CÁC THIÊN-SỨ

VỀ đề-mục này, báo-chí và sách-vở ít luận đến. Trong cuộc chuyện-trò dâm-dạo hằng ngày, người ta lại càng ít nói tới các vị thọ-lạ ấy. Song Kinh-Thánh, là quyền-phép duy-nhiệt của ta về mặt đức-tin, chẳng những nói quyết các vị ấy là thực-hữu, mà cũng cho ta biết họ sống-sống thế nào nữa. Đó là cơ-tôi muốn độc-giải chú-ý đến các thiên-sứ, và nhắc lại rằng họ có thế-lực ra sao.

Đức Chúa Jê-sus tuyên-bố rằng các con trẻ và có lẽ mỗi con trẻ có nhiều thiên-sứ: «*Hãy giữ mình đừng khinh-dể một đứa nào trong những đứa trẻ này; vì Ta đã bảo các ngươi, các thiên-sứ của chúng nó trên trời thường thấy mặt Cha Ta, là Đấng ở trên Trời*» (Ma-thi-ơ 18: 10). Quý-bán thay, ta biết có những đại-biên, những vị cầu thay cho con-cái yên-đầu của mình trước mặt Đức Chúa Trời! Chắc họ vì con-cái ta mà đấu-tranh với Cha trên trời, và chẳng có gì ngăn-trở ta tin rằng Ngài sai họ đi che-chở, ban phước.

Anh em có thấy chẳng bức tranh vẽ hai đứa trẻ được nắm-giữ lại ở bờ vực sâu bởi một đấng đi theo chúng, hoặc đi trước chúng trong cơn nguy-hiểm, hoặc vỗ đôi cánh trắng mà bay trên chúng? Ấy chắc là lấy cụ-tượng dễ hình-dung việc mà nhà họa-sĩ không vẽ ra được, nhà văn-sĩ không mô-tả được, nhưng thực-sự linh-hoạt này hằng còn: «*Thiên-sứ Đức Giê-hô-va đóng lại chung-quanh những kẻ kính-sợ Ngài, và giải-cứ họ*» (Thi 34: 7).

Ta tin được lẽ ấy, mà chắc cũng có thể đem dạy cho người đời nay. Thiên-sứ rao-truyền về Chúa Jê-sus, Con Đức

Chúa Trời. Muốn vãn thiên-bình ngự-khen Đức Chúa Trời, hát thơ thành mà bày-lộ rằng Đức Chúa Cha can-thiệp để cứu-rỗi con-cái Ngài. Cứu-Chúa luôn sống trong mỗi thông-công thân-mật với Đức Chúa Trời, đã «*vàng-phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập-tự*» (Phi-líp 2: 8) thế nào, thì cũng hằng quen-biết các thiên-sứ thế ấy. Ngài phán cùng môn-dồ rằng: «*Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, các ngươi sẽ thấy trời mở ra, và thiên-sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con người*» (Giăng 1: 51).

Trong cơn cảm-dỗ, thiên-sứ châu-chực đề bầu Ngài khi Ngài thăng-trộn. Đương hồi khôn-khó đau-thương tại vườn Ghết-sê-ma-nê (Lu-ca 22: 39-53), thiên-sứ châu-chực đề đỡ sức cho Ngài đương lúc môn-dồ mê ngủ. Khi các sứ-dõ hoảng-hốt đứng trước mặt trống, tự hỏi xác Cứu-Chúa đâu, kẻ lạ đã đề xác Ngài đâu, thì các thiên-sứ báo cho họ biết tin Ngài sống lại.

Trong đời mình, các môn-dồ Đức Chúa Jê-sus-Christ lần phen được Đức Chúa Trời giải-cứ bởi các phạm-vị mà Kinh-Thánh nhắc đến nhiều lần và gọi là thiên-sứ. Đàng khi Hội-Thánh không dứt tiếng cầu-nguyện Chúa cho Phi-e-rô, kia, một thiên-sứ cứu người khỏi khám (Sứ-dõ 12: 1-19). Một thiên-sứ khác đưa ông chấp-sự Phi-líp đến cùng hoạn-quan Ê-thi-ô-bi, thương-thư của Can-dác, nữ-vương nước Ê-thi-ô-bi, đang khi quan tù Giê-ru-sa-lem trở về, ngồi trên xe đọc sách tiên-tri Ê-sai (Sứ-dõ 8: 26-40). Lại có một thiên-sứ giới-thiệu Sứ-dõ Phi-e-rô cho Cọt-này, đội-trưởng ngoại-đạo, là

# CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

## QUYỀN-PHÉP ĐỜI MỚI CỦA ĐẠO TIN-LÀNH

**T**ÔI tên là Phạm-Trình, tu-hóa Hội-  
Thành Quảng-ngãi, xin có mấy lời  
làm chứng.

Đời dĩ-vãng của tôi là một đời đầy  
lội-lỗi. Khi trước tôi làm nghề kéo  
xe. Cũng như hầu hết các bạn đồng-  
nghệp tôi, tôi đủ các đều xấu-xa, mà  
đủ một cách rất trọn-vẹn. Làm được  
đồng nào tôi dành bạc thua hết đồng  
nấy, tôi ăn trầu hơn một người đồn-  
bà ghiền trầu, tôi hút thuốc lá cũng  
tợn. Một hôm đi ngang qua nhà giảng  
Tin-Lành, thấy lạ lạ, tôi ghé vào đứng  
ngoài hè nghe thử. Rồi thời mấy  
Chúa-nhật sau, ăn quen, tôi cũng đến  
nghe. Cảm ơn Chúa, lòng tôi thấy  
cảm-động. Dạn-dĩ tôi vào nhờ ông  
Mục-sư cầu-nguyện cho. Thế là từ  
quyền-lực quỷ Sa-tan tôi đã qua tay  
Đức Chúa Trời một cách rất lạ.

Thế đã xong dầu. Lắm sự thử-thách  
từ đó xảy đến cho tôi. Thử nhất là  
vợ tôi làm khó dễ. Muốn trái ý tôi,  
một lần kia, một mình vợ tôi mượn  
hàng xóm đến làm thịt một con heo mà  
cùng để trả một lời vãi bà-láp. Biết  
làm trái ý vợ thì hư-hại nhà-cửa, vì  
một con-cái Chúa phải có sự khôn-  
ngoan, nên tôi để mặc vợ, lãnh đi nơi  
khác. Trước sự cương-quyet của tôi,  
và nhất là vì thấy tôi bỏ dành bạc, ăn  
trầu, hút thuốc, má lại từ từ hóa ra  
lành, hai năm sau vợ tôi được cảm-  
động quay đầu theo Chúa.

Sau một đứa con gái tôi đau chín  
ngày không ăn, thế mà chỉ nhờ lời cầu-  
nguyện mà em được mạnh. Rồi sau  
đứa con trai đầu tôi bị nạn gãy ngang  
xương về, thật nguy-hiêm. Nhờ lời  
cầu-nguyện, Chúa đã chữa cho con tôi

lành hẳn, nay đi đứng như thường,  
gánh-vác cũng được.

Ái lại không rõ cái khó-nhoc của nghề  
kéo xe. Cảm ơn Chúa, nên tôi không  
biết Chúa sớm, làm được bao nhiêu  
tôi dành bạc thua hết đồng, thì nay  
và sau nữa trọn đời sống tôi và cả lễ  
trọn đời con-cái tôi, chúng tôi sẽ làm  
mãi cái nghề lao-khổ đó.

Tóm-lắt về lại bước đường từng-trai  
trong sáu năm trời, tôi mong Chúa  
dùng lời làm chứng của tôi đây mà ban  
thêm đức-tin cho anh em khác và cho  
chính mình tôi. — *Phạm-Trình.*

## DUYÊN-CỐ CHÙA KÊU-GỌI

**T**ÔI rất cảm ơn Đức Chúa Trời, Ngài  
kêu-gọi gia-đình tôi trở lại làm con  
của Ngài. Khi xưa tôi thật là tội-lỗi  
nhứt, ăn-uống mê-say, sa-dâm trong  
vòng vật-dục, chẳng biết Đức Chúa  
Trời là ai, đạo-đức là gì, chỉ tham-mê  
trong thời-gian mà quên hẳn Đức Chúa  
Trời. Dầu vậy, mấy năm trước khi  
tôi chưa tin-nhận Cứu-Chúa, tôi cũng  
có nghe đồn về đạo-lý Đức Chúa Trời,  
nhưng chưa có dịp nghe đạo Ngài, rồi  
thì liền bỏ qua.

Nay tôi xin làm chứng rõ duyên-cố  
Chúa kêu-gọi tôi và cả gia-quyển trở  
lại tin theo Ngài là như vậy: Cuối năm  
1933 Chúa có sai tôi-tê Ngài, là ông  
Truyền-đạo Duy-cách-Làm, đến hầu  
việc Chúa tại Quảng-ngãi, và Chúa có  
điu-đặt ông đến tại nhà tôi, nơi chuyện,  
và cắt nghĩa về đạo Tin-Lành cho tôi  
nghe, và nói rằng: «Loài người đều có  
tội.» Và ông nói tôi cũng có tội nữa,  
thì tôi lại ngạc-nhiên lắm. Tự-nhiên  
tâm-thần tôi bắt suy-nghĩ một giờ lâu,  
rồi tôi lại nói rằng: «Tôi có tội-lỗi chi  
mà ông đến đây ông nói.» Rồi ông lại  
đọc câu Kinh-Thánh rằng: «Mọi người

đều đã phạm tội» (Rô 3: 23), và câu: «Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các ngươi được yên-ngỉ» (Ma 11: 28), và: «Trước hết hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời, và sự công-bình của Ngài...» (Ma 6: 33).

Liên giờ đó Chúa đã đổi lòng tôi ngay, tôi cảm-biết chính mình tôi có tội, và trong phút đó tôi liền đầu-phục Chúa, cúi đầu cầu-nguyện tin theo Ngài. Rồi từ đó trải qua mấy năm nay tôi gặp nhiều sự khó-khăn, bất-bớ, song Chúa cũng cứu khỏi.

Hiện nay Chúa cho tôi được một nghề hèn-mọn là nghề thầy thuốc, Chúa cũng ban phước cho gia-đình tôi đủ sự cần-dùng. Tôi nay thành-thực ngại-khen quyền-phép Cứu-Chúa không thôi. A-lê-lu-gia! A-men! — *Chấp-sự Tạ-Dư.*

### ĐỨC-TIN, CHÌA-KHÓA MỞ KHO ƠN-PHƯỚC!

**T**ÔI tin theo Chúa đã sống 13 năm trường, được Chúa ban phước cho vợ chồng tôi dư-dật, gần năm kinh-tế quẩn-hách Chúa cũng cho dư-dật sự cần-dùng. Những khi đau-yếu và bị thử-thách nặng-nề, chúng tôi kêu-cầu cùng Chúa, thì Chúa trả lời và giải-cứ chúng tôi thoát khỏi cơn nguy nỏ khó. Nói tóm lại, bất cứ việc chi tôi cầu-xin Chúa, Chúa đều nhậm lời cầu-nguyện (Lu-ca 11: 9-10).

Hôm 23 Janvier 1937, mẹ con tôi ngồi xe kéo đi đường-đường Chợ-lớn, gặp

chỗ đường hẹp, xe chạy nhộn-nhịp, phía trước có xe hơi, phía sau có xe bò, một bên có xe ngựa. Phu xe linh-quyển, đâm cần vào xe ngựa, một tiếng rầm lầm cho tôi ghê-sợ kêu rằng: «Chúa ôi!» Nhưng, lạ thay, xe kéo vẫn vô-sự, còn ngựa chồm lên lề đường, tề quỳ. Thật là quyền-phép của Chúa đã giữ vẹn mẹ con tôi.

Trước đây ba con tôi lần-lượt đau-ốm nguy-hiểm, tưởng phải bỏ mạng, nhưng vợ chồng tôi bền lòng cầu-nguyện, thì Chúa đã giờ tay nhưn-lành mà cứu khỏi. Tôi xin nói rằng nếu ta kính-mến Đức Chúa Trời, tin-cậy Đức Chúa Jê-sus, ăn-ở xứng-hiệp với địa-vị tin-đỡ của Chúa, yêu người như mình, có tánh khiêm-nhường, yêu-thương chơn-thật, từ-bỏ tánh kiêu-ngạo và xa-hoa dè, thì dầu gặp cơn đau-đớn, nỏ thử-thách nặng-nề chừng nào, Chúa cũng sẵn-sàng cứu-giúp quá sự tưởng và trông-mong của mình.

Tôi chỉ lấy lòng vui-mừng trọn- vẹn mà tin-cậy Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh-Linh, nên thắng được vạn sự một cách vững-vàng. Xin anh em chị em cầu-nguyện cho thân-mẫu tôi là bà Huỳnh-thị-Mỹ-Ngọc, 62 tuổi, kíp tin theo Chúa. Đa-tạ! — *Madame Huỳnh-ngọc-Lan, Chợ-lớn.*

**Lời tòa soạn.**— Xin các bạn nữ-lưu tiếp theo bà Huỳnh-ngọc-Lan mà cắt liếng chứng thực quyền Chúa đã hành-động trong đời sống mình và gia-đình mình. Xin cảm ơn trước.

### CÁC THIÊN-SỨ

(Tiếp theo trang 82)

người nghe giảng về ơn cứu-rỗi xong rồi, bèn cùng mọi người nhà chịu sứ-đô đó làm phép báp-têm cho (Sứ 10).

Tôi có thể thuật thêm nhiều truyện như thế, là truyện bày-tỏ cho ta biết rằng khi ta kêu-cầu, thì chẳng phải Đức Chúa Trời đóng cửa thiên-dàng hoặc không chịu nghe, nhưng Ngài sai sứ-giá đến cùng ta chẳng những trong cơn buồn-thảm, mà cũng trong giờ chết để đem ta vào thiên-dàng nữa

(Lu-ca 16). Biết như thế thật là quý-báu dường bao! Ta lại có thể nhắc đến này cho kẻ ở quanh mình. «*Các thiên-sứ há chẳng phải đều là thần hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng công-nghiệp cứu-rỗi hay sao?*» (Hê-bơ-rơ 1: 14). Hãy xin Chúa sai thiên-sứ đến cứu-giúp mình hoặc kẻ khác. Hãy vâng lời Chúa, ngõ hầu ý Cha được nên, ở dẫu như trời! — *Le Relèvement.*



## ĐỜI NGƯỜI NGẮN-NGŨI

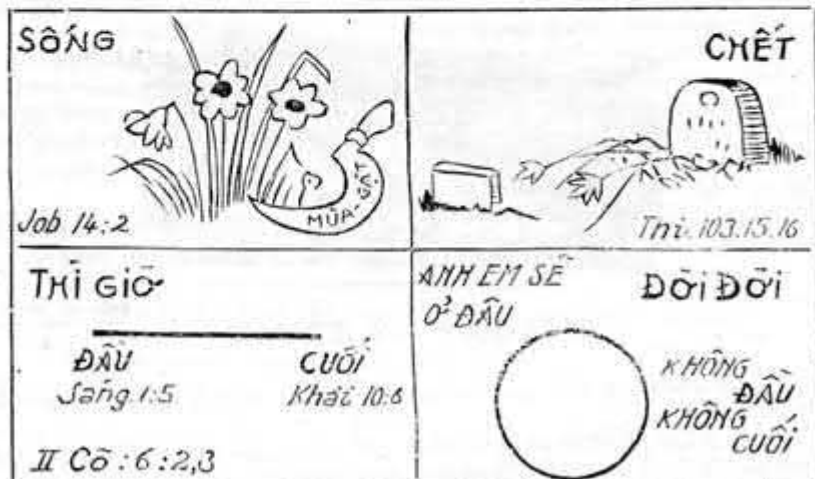
Câu học thuộc lòng. — Thi-thiên 80 : 47.

Đọc Kinh-Thánh. — Mác 2 : 1-13.

**Đ**ÂY các em thấy bốn tấm hình nhỏ. Mỗi tấm dạy cho ta biết sự sống của loài người ở trên mặt đất này là yếu-duối, hèn-mọn và ngắn-ngũi dường nào. Đoạn Kinh-Thánh chứng ta vừa

đã sự sống của người ta đi. Một ngày kia, sự sống ở đời này phải hết. Sự sống có đầu và có cuối. Nó như một gạch thẳng bức vẽ này.

Nhưng có một sự sống khác, sự sống



đọc đó kể chuyện một người yếu-duối, mang tật trong thân-thể. Khi họ đem người đến cùng Đức Chúa Jêsus để xin Ngài chữa lành cho, thì Ngài không nói gì tới bệnh-tật cả. Ấy vì Đức Chúa Jêsus biết rằng bệnh-tật và yếu-duối đều do tội-lỗi mà ra.

Sách Gióp có câu nói rằng: «Người sanh ra như cỏ hoa.» Sách Thi-thiên có câu: «Đời loài người như cây cỏ, khác nào bông hoa nơi đồng; gió thổi trên bông hoa, kia, nó chẳng còn.» Hai câu này cho ta hiểu rằng có khi tật-bệnh hoặc tai-nạn thân-linh xảy đến,

sau đời này, sự sống trong cõi đời đời. Cái vòng tròn làm thí-dụ về ý ấy, vì nó không có cuối-cùng. Đã nhận-biết rằng sự sống ở cõi đời này là mông-mảnh, yếu-duối, không chắc-chắn, các em há lại chẳng nên lo xem đời đời mình sẽ ở đầu sao?

Đấng Christ đã chịu chết và sống lại để ban cho chúng ta một sự sống mà sự chết không hủy-diệt được, nhưng sẽ còn lại đời đời vô-cùng. Các em có muốn nhận được sự sống ấy không? Hãy xin Đức Chúa Jêsus, thì Ngài sẽ ban cho. — Bà P. E. Carlson, Mỹ-Tho.

## GỐC-TÍCH SỰ HÔN-NHƠN

(Sáng-thể Kỳ 2: 18-25 — Nền học thuộc lòng câu 24)

**N**GIƯỜI được dựng nên đầu hết là người nam, tên là A-dam. Muốn họ có đời hạnh phúc gia-đình, cùng nhau chia vui xê buồn và sanh con-cái thêm nhiều trên đất, Chúa phán: «Loài người ở một mình không tốt, Ta sẽ làm nên một kẻ giúp-dỡ giống như nó.»

Đoạn, Chúa dựng nên các loài điều thú đem đến thử A-dam đặt tên cho mỗi con. A-dam vừa nghe Chúa định dựng nên một kẻ giúp-dỡ như mình, nên cố-ý tìm hoài mà không thấy. Chúa biết ý ông, nên làm cho ông ngủ mê, lấy một xương sườn ông mà làm nên một người nữa. Chúa đưa người đến A-dam, ông nói: «Người này bởi tôi mà ra nên tôi sẽ gọi là người nữ.» Rồi Chúa tuyên-bổ luật-lệ về ái-tình và lễ hôn-nhơn là: *Cả hai trở nên một.*

**Đều chú-ý.**—Tại sao Chúa không dựng nên hai người một lượt?—Vi Chúa biết sau này loài người sẽ có sự tranh quyền trong gia-đình, nên luôn

dựng Ngài đặt một công-lệ để định cho địa-vị của vợ chồng thế nào. Chúa dùng xương sườn là vật thuộc về A-dam mà làm nòng-cốt dựng nên người nữ để cho người không phép khoe mình bình-dẳng với chồng. Và cũng vậy chồng không nên coi vợ như tôi-mọi, nhưng phải yêu-thương vợ như chính xương mình: Đó là nguyên-tắc để được hạnh-phước gia-đình.

Thế thì vợ chồng nên có thái-độ như chồng là chành và vợ là phó. Cả hai đều phải hiệp một để làm sáng danh Chúa.—*Mục-sư Phan-vân-Hiện, Bến-tre.*

◇ ◇ ◇

**CUỘC ĐỐ GIẢI-TRÍ**

(Giải-đáp kỳ trước)

- 1) Sau-lơ té xuống đất (Sứ 9: 4).
- 2) A-na-nia đi tìm Sau-lơ (Sứ 9: 11).
- 3) A-na-nia đặt tay trên Sau-lơ (Sứ 9: 17, 18).
- 4) Sau-lơ chịu phép báp-têm (Sứ 9: 18).—*Nguyễn-ngọc-Chân, Hà-nội.*

**ĐỐ AI BIẾT?****GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC**

(Xem T. K. B. số 74)

11.—Châu-chấu và mặt ong rừng (Mác 1: 6).

12.—Biên Kê-nê-rết (Dân 34: 11); hồ Ghê-nê-xa-rết (Lu 5: 1); biển Ti-bê-ri-át (Gi. 6: 1).

13.—Ê-xê-chi-ên (Ê-xê 47: 1-5).

14.—Vòi «mũi tên nơi tay đồng-sĩ» (Thi 127: 4).

15.—Giô-ách (II Vua 11: 1-3).

16.—Giô-kê-bết (Dân 26: 59).

17.—Cây vủ (Sáng 3: 7). Vì không chép cây «biết đều thiện và đều ác» thuộc về loại cây nào.

18.—Thần-phụ của Sa-mu-ên (I Sa 1: 1, 2, 19, 20).

**CÂU ĐỐ KỶ NÀY**

19.—Ai trùng tên với liên-tri A-mốt?

20.— Xin viết hết câu này: «Đức Giê-

hô-va biết đường người công-bình, song.....»

21.—Vua nào trong xứ Giu-đa thích việc canh-nông?

22.—Ai dâng «lửa lạ» trước mặt Chúa?

23.—Giăng Báp-tít ăn-bận thế nào?

24.—Vua nào té ngang qua song lầu mình?

25.—Xin đọc tên mười hai chi-phái Y-sơ-ra-ên.

26.—Nhưng lời trong sách Phục-truyền Luật-lệ Kỳ đã nói ra và chép lại ở xứ nào?

27.—«Hãy vững lòng bền chí!» Đức Giê-hô-va phán lời ấy cùng ai?

28.—Dân ngoại nào đã bắt lấy hòm giao-trợ?

(Số báo sau sẽ có bài giải-đáp)

NGÔI SAO GIA-ĐÌNH

GIA-ĐÌNH TAN-NÁT

CÓ cảnh nào thê-thảm cho bằng cảnh nhà hư-sập! Nơi tình của chúng ta ở, trong một hai xóm, trong một hai

thứ nhưt là tình-tình càng ngày càng chua-chát với nhau, tình-y hốt đồng càng thêm sôi-nổi, lời xằng-xôm và dữ-tợn

góc làng, chúng ta cũng thường gặp bức tranh ấy phổ-bày ra trước mắt. Chính tại chỗ hồi trước có sự sống, có sự vui-mừng, có lắm cuộc hội-hiệp chung may-mắn, hôm nay chúng ta chỉ trông thấy cảnh buồn và sự chết. Bao nhiêu cửa-nhà dâm - âm đều đòi thành ra vôi đồng đá lạnh-lẽo đó thôi. Hỏa-hoạn, giặc-giã, và nhiều tai-nạn khác đã bước qua và tàn-phá chỗ ấy.

Hỡi ôi! Đời nay những gia-đình chịu một số-phận ấy lại nhiều lắm. Biết bao gia-đạo phải bị tan-tành bởi trăm tai ngàn họa!

Tình-hình ấy thật gât-gao, sự nguy-hiềm càng ngày càng lớn. Cần phải đem gấp gấp phương thuốc cứu-chữa vào mới được.



Gia-đình tan-nát! Trong đoạn này chúng tôi không nói rõ ra chỉ cho nhiều, nhưng chỉ nhắc lại vài ba cái căn-nguyên của những tai-biến ấy, tai-biến mà đôi ba khi lại xảy ra một cách ghê-sợ và không ai ngờ trước được.



Ôi! Cảnh loan chia thây rã, lòng tằm-ngâm áo những ngày qua, những ngày chỉ còn là vết đau-thương trên trái tim khó-lên!

cứ qua qua lại lại. Sự nhện-nhục và tình triu-mến nhau đã trôi theo giòng nước. Đều bất hòa không dứt, sự rầy-rà cứ thêm lên, như thế thì nhà-cửa chỉ là một cái địa-ngục ghê-gớm mà thôi!

Ấy là cũng tại cách ăn-ở luông-lung, tại sự phong-dãng, mê-mẩn theo đèn đời phong-hoa-tục, ham-lố rượu-trà, cờ-bạc, say-dâm vào sự thôn-thích xác-thối, hư-danh, lợi-lộc, nhưng nào có hay rằng

mình đã lầm theo con đường trần trụi cảnh khô-nhục; nào là người ta tích-biên cơ-nghiệp, nào là gia-sản tiền-tan. Làm sao mà một người cha, một người mẹ hay là con-cái nào nữ lòng gạt nhau như vậy cho được, và nhau làm tiêu-diệt một cái hạnh-phước có lẽ sẽ trở nên lớn-lao cho đành?

À! Lại còn thêm bịnh-hoạn độc-địa kia lướt vào hăm nuốt kẻ trẻ người già đang khỏe-mạnh. Cái hại thêm nguy, đau cho người nào đau đi nữa thì cả nhà cũng phải tìm ruốc bầm gan; sự sanh-hoạt êm-dềm hằng ngày

bị ngôn-trở, cảnh vui đã chấp cảnh hay xa, cuộc tương-lai sáng-sủa kia cũng theo thời-gian mà tối-tăm, mờ-mịt.

Như vậy đã hết đầu. Kia, thần Chết xông vào cướp-phá! Trong nhà hoặc là người cha, rương-cột nâng-dỡ cho gia-đình phải nhắm mắt; vợ người bấy giờ chịu góa-bụa một mình và phải đem thân ốm-yếu ra dầm sương giãi nắng kiếm ăn mỗi ngày và nuôi-nấng con thơ. Có khi người mẹ yêu-dấu kia bị cắt đi; sự biệt-ly này cũng làm cho cả thầy ngậm - ngùi thương-xót như cảnh trước. Có lúc đứa con yêu-dấu nhứt lại vội lia cõi trần, giữa buổi xuân-xanh tươi-tốt, bỏ cha bỏ mẹ ở lại chịu sầu-thảm muôn phần, không ai khuyển-lon an-ủi được.

Thần Chết cũng chẳng đoái-hoài đến bấy tre đại. Mỗi bước ra chào đời thì đã phải chịu mồ-côi, hư-vợ một mình, còn ai dạy-dỗ cung-dưỡng cho?

Đàng thương thay cho những gia-đình tan-nát! Hỡi các bạn, độc-giá chưa sa vào cảnh thế-thâm đó và đang hưởng phước trong gia-đình, vậy chớ các bạn có biết cái phước ấy qui-hóa dường bao chăng? Và các bạn được ơn mà có biết ơn chăng? Tôi cũng xin hỏi các bạn có lo-tinh cứu-chữa chút gì cho những quả tim đang bề-nát kia chưa? Và các bạn có kiếm cách nào đem một hơi tia sáng rọi vào mắt nhà phải bị biết bao mọi đen đang bao-phủ ấy chưa? Chúng ta đã có thể chữa sự hư-hoại về phần vật-chất, thì chúng ta cũng có cách nâng-dỡ cho kẻ bị tiền-diệu xê phần linh-thần.



**PHƯƠNG THUỐC NÀO???** Sự triu-mền lẫn nhau, tình thương-yêu—tình thương-yêu chơn-thật, tình thương-yêu trung-thành, tình thương-yêu sâu-nhiệm, — đó là phương thuốc hay nhất cứu nổi cảnh thảm mà chúng tôi đã nói qua. Khi lòng của mọi người, đời sống của mọi người được buộc chặt với nhau bởi những dây thân-ái chắc-chắn, thì không có cảnh ngộ nào, tai-

nạn nào chia-rẽ ra được, không có trận dông-tổ nào, đầu lén-lao cho đến mấy đi nữa, cất nổi hạnh-phước gia-đình.

Nhưng mà phải có đức-tin làm nền-tảng cho tình yêu-thương ấy mới được vì nếu không có nó thì tình yêu-thương, chẳng chống nổi với mọi sự thử-thách. Ta hằng-hải, mạnh-dạn thêm gấp mấy phần nếu chúng ta suy-nghĩ rằng Đức Chúa Trời là Thủy của chúng ta, là Cha của chúng ta ở trên trời, và Ngài dẫn-dắt cả thầy, cai-trị chúng ta bởi tình yêu-thương của Ngài dựng một ngày kia, Ngài ban cho chúng ta một cái phước trọn- vẹn và bền-bĩ đời đời! Gia-đình không rước Đức Chúa Trời vào, gia-đình không tiếp-nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ, gia-đình không có đức-tin, đó là nguyên-nhơn chơn-chánh của mọi sự hư-hoại, bởi vì nếu đức-tin không có thì làm sao mà có sự trông-cậy cho được?

Ở trên thế-gian mọi việc đều hư-nát. Gia-đình rã tan. Nhà cửa trống không. Những người yêu-dấu đã bị cắt đi mất rồi. Nếu không còn ai cả, đó là sự tuyệt-vọng. Nhưng đạo cứu-rỗi của Đức Chúa Jê-sus-Christ đã báo cho chúng ta biết Tin-Lành của sự sống đời đời. Chúng ta tin rằng có một cái nhà không cất bởi người, nhưng tự Đức Chúa Trời Ngài dựng nên, và nơi đó mỗi gia-đình được tái-hợp trong sự bình-yên, vui-vẻ trọn- vẹn, bởi vì nơi ấy sẽ không có bệnh-hoạn, tang-chế và chia-rẽ, thần Chết không còn nữa.



Nơi mà cửa-nhập đã sập-ngã, chúng ta sẽ thấy lầu-đài nguy-nga, vui-vẻ, rực-rỡ được dựng nên. Phước thay!

Gia-đình tan-nát cho đến bực nào đi nữa, cũng có thể phục-lại được nhờ tình thương-yêu, sự trông-cậy và đức-tin. Đó là ba sức-lực, ba quyền-phép không ai đánh ngã nổi. Ba tiếng thẳng trận sau này phải in sâu vào quả tim mỗi người và trên mặt liềm của mỗi nhà: Thương-Yêu—Đức-Tin—Trông-Cậy. — *Văn-giọng-Châu dịch.*



# Linh giới mở đàng

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trữ-danh



## MARY SLESSOR

(1848-1915)

### CHƯƠNG THỨ NHẤT - CÔ THIẾU-NỮ TÒ GAN

(Tiếp theo)

Người cha cô về can-dâm, còn con mắt thì giống mắt cậu con trai đã quay sợi dây buộc niềng chỉ trên đầu cô, một buổi tối kia trong xóm ngoài thành-phố Dundee. Chính là cậu con trai thô-tục kia nay đã trở nên một người xứng-dáng, một môn-dũ tốt của Đấng Christ. Để tỏ lòng biết ơn cô, người cha đó đã gởi tặng cô tám anh đề kỷ-niệm ngày cô đã cứu mình khỏi một cuộc đời hư-hoại, xấu-xa.

Nhìn về mặt sung-sướng của người cha đó, *Mary Slessor* luôn luôn thấy mình được yên-ái và giục lòng mạnh-dạn phấn-dấu.



### CHƯƠNG THỨ HAI THÂN GÁI THA-HƯƠNG

—Ồ kia, coi chừng, có kia!

Nghe vậy, *Mary Slessor* vội tránh ra thì vừa kịp. Vì có một thùng rượu to tướng lặn lử trên «boong» xuống khoang tối-tăm của tàu *Ethiopia*.

Giấc mộng tốt-đẹp của cô thiếu-nữ nay đã thực-hiện; cô đi đến nơi mình lựa-chọn để truyền-đạo, tức là miền *Calabar* ở châu Phi. Cô đi rọi một ít tia sáng của Đấng Christ cho «đại-lực đen» đó. Nhưng, than ôi! Nào có phải tàu chỉ chở một trang nữ-giáo-sĩ, là đại-biểu của tia sáng, mà thôi đâu. Tàu còn chở một mở tối-tăm mù-mịt, vì trên «boong» thùng lặn tiếp theo nhau không dứt. Thùng thì đề: «Rượu mạnh,» thùng thì đề: «Rượu chát,»

Người ta càng chở thùng rượu đến, thì cặp mắt của *Mary Slessor* càng lộ vẻ buồn. Cô nghĩ thầm: «Chứng này thùng rượu mà chỉ có một giáo-sĩ! Một cô thiếu-nữ yếu-ớt phải chống-trà với đủ thứ tội-ác, tàn-họa.»

Ở phương trời Phi-châu kia, một bộ-lạc da đen nóng-nảy đời-chờ các thùng rượu to tướng chở đến. Một bộ-lạc mạnh mẽ, hung-ác và không có luật-pháp, ở gần miền *Calabar*, là nơi *Mary Slessor* truyền đạo. Nguy hại cho người da trắng nào dám mon-men vào những khu rừng thâu-thầm đó! Chỉ có ba vật được phép vào: Súng để giết quân thù, xiềng-xích để bắt trời tối-mọi, và rượu mạnh để uống mừng những cuộc chiến-thắng ấy.

Bộ-lạc này cho nhứt nhứt mọi việc buồn-phiền, bối-rối hay trái-nghịch đều do tà-thuật mà ra cả. Mất cặp một con dê chẳng? Chắc có ai em-chú ông chủ. Một ông tù-trưởng qua đời chẳng? Tức-thị người ta mới thuật-sĩ đến mà hỏi rằng:

—Ai đã đuổi linh-hồn của chúa-công?

Đáp:

—Trong làng bên cạnh có người bỏ búa cho ngài đấy. Dân làng đó phải chịu trách-nhiệm về sự chết của ngài.

Nghe vậy, cả nhơn-dân tức-giận, kêu-la, hò-hét, xông vào làng bị-cáo kia mà đốt hết mọi lều tranh. Dân làng kia hốt-hoảng bỏ chạy, và nếu có thể được, thì trốn trong rừng rậm. Họ

dẫn kẻ bị bắt về làm phu-tù, và bắt chịu những khổ-hình ghê-gớm như.

Đối với sự chết của viên tù-trưởng, họ thật là vô-lợi, nên lớn tiếng kêu oan. Thuật-sĩ bên nói :

— Ồ, thế thì các người hãy chứng thực oan-tình cho chúng tao xem.

Rồi hẳn cho họ uống một thứ thuốc rất độc hòa với nước. Uống như thế thì sao khỏi chết được ; nhưng kẻ nào may phước khỏi chết thì được thả về. Lâm khi chúng chỉ chêm đầu bọn tù-bình, không cần tra hỏi chi hết.

Đã có một lần giáo-sĩ thứ truyền-đạo Tin-Lành cho bộ-lạc hung-hăng đó, nhưng chúng bắt ông và đòi chuộc. Họ bắt phải nộp rất nhiều rượu mía thì mới tha cho ông khỏi chết, nhưng rượu chưa nộp, ông đã trốn thoát rồi.

Đi một mình với Đức Chúa Trời, Mary Slessor cảm-dộng thương-xót bộ-lạc dã-man đó. Thoạt-tiên cô thi-hành chức-vụ trong mười hai năm ở miền bờ biển, rồi cô quay sang xứ Okoyong, là chỗ ghê-gớm lắm. Một buổi sáng kia, trời quang mây tạnh, cô đi ngược dòng sông, trong chiếc tam-bản của Eyo, tù-trưởng miền bờ biển.

Còn sông như một dải bạc đẹp-đẽ. Hai bờ sông có cây-cối um-tùm ; hoa cỏ đủ màu lộng-lẫy phản-chiếu trên mặt nước. Bọn người da đen vờn bơi, vừa hát tán-tụng «Ma» Slessor. Họ kêu cô là «Ma» vì «Ma» là một tiếng tôn-trọng. Được những lá cây kê che cho khỏi ánh nắng mặt trời, gay-gắt của mùa hạ châu Phi, Ma Slessor hừng-hờ nghe họ hát. (Còn tiếp)

## THI-CA SỬ-ĐỒ

MỤC-SỰ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

### Sự chết của Ê-tiên

(Số 7 : 51-60)

19. Chúng nghe giảng, trong lòng tức-giận,  
Đồng nghiên rặng nổi trận lôi-đinh.  
Ông Ê-tiên đây-dấy Thành-Linh,  
Mất khuyển-hương về miền thiên-thượng.  
Cửa trời mở, đôi xem dị-tượng :  
Jesus ngồi bên hữu Chúa Cha.  
Nói dứt lời, dân-chúng vang la,  
Bật tai kỹ, chạy » ập lại,  
Đồng rân sức kéo ra thành ngoại,  
Bỏ Sau-lơ cạnh-giữ ào mình.  
Vả, đương cơn đá ném tan-lành,  
Ê-tiên đứng thành-tâm cầu-nguyện :  
«Lạy Cứu-Chúa Jesus hiển-hiện,  
Ngửa xin Ngài tiếp-rước hồn tôi !  
Cúi đầu cất tiếng : »Chúa ôi !  
Xin đừng dữ tội cho người hạ-ngu.»  
Dứt lời một giốc êm ru.



### Trước mộ Ê-tiên

(Số 8 : 2)

20. Nắm đất vàng,  
Nắm đất vàng,  
Phủ kim, lòng quận-thất,

Hoài cổ, lụy chừa-chen.  
Núi Si-ôn, mây tịch-mịch ;  
Dòng Ước-điền, nước lênh-lang...  
Nắm đất vàng,  
Nắm đất vàng,  
Ngủ yên trong Chúa, một giấc bình-an.  
Nắm đất vàng,  
Nắm đất vàng,  
Đất vàng chôn khuất mặt hiền-lang.  
Xoe-thịt đầu nằm nơi địa-hạ,  
Linh-hồn thẳng đến nước thiên-dàng.  
Nắm đất vàng,  
Nắm đất vàng,  
Đất vàng không thể giữ hiền-lang.  
Cờu-Chùa tái-lâm kèn cất thổi,  
Chúng ta đồng sống hưởng bình-an.  
Nắm đất vàng,  
Nắm đất vàng,  
Người sanh tự cũ ai không chết ?  
Chết được như anh mới về-vang.  
Nắm đất vàng,  
Nắm đất vàng,  
Chết vì danh Cứu-Chúa,  
Muốn thờ rang trung-can.  
Thánh-thành còn lạc bìa kim-tích,  
Ngưng bút xa trông nắm đất vàng.



(MAI 1937)

1.—Ăn-năn tội là đều tốt, quyết-dinh tội lại càng tốt hơn.

2.—Ai tưởng mình khá, lúc đó tưởng mình dở lại càng khá hơn.

3.—Khi người có lỗi thì nên sẵn lòng đàng-thử. Lúc mình có lỗi với người, thì chờ nên kiếm cách che-chở.

4.—Chờ nên tìm-kiếm cái lỗi của người, phải nên tìm-kiếm cái lỗi của mình.

5.—Trơn đời làm lành là phước, song trơn đời ở trong Chúa lại càng phước hơn.

6.—Không ai biết mình rõ hơn mình, song Chúa biết mình lại càng rõ hơn. Nên cần-thận.

7.—Ma-quí sợ ai? Sợ Chúa, và cũng sợ những người có Chúa ở trong lòng nữa.

8.—Có thể làm chứng về Chúa chỗ đồng người. Nhưng khi ở một mình cũng chớ quên.

9.—Nên nhớ ma-quí là một đứa hay cướp-giật ơn-phước của mình, song chớ quên Chúa là Đấng ban thêm ơn-phước.

10.—Đức Chúa Trời làm cho bị thương-lich rồi lại bỏ-rớt cho. Ngài đánh bại, rồi tay Ngài chữa lành cho.

—Cầu ông Lê-tấn-Động.



11.—Một mối thiện-cảm mạnh hơn muôn ngàn sự ác-cảm.

12.—Có khi khuyên người khiêm-nhượng, nhưng quên khiêm-nhượng với người mình khuyên.

13.—Khi thương thì chọn đều tốt ra khen; lúc ghét, hay tìm chuyện xấu ra để công người bình-phàm.

14.—Nông-giận nhiều có sự hối-hận nhiều. Thiên-thích lắm có khi cũng xích-mịch lắm.

15.—Tánh cay-nghiệt hay xui mình bối-rối, lòng quảng-dại thường làm tươi-tinh tinh-thần.

16.—Khi gặp lợi, muốn trọn hưởng; lúc nguy-kiến, muốn thiên-hạ cùng chia số-phần với mình.

17.—Lòng khoan-dung hay thương kẻ

lâm-lạc trong đều mình đã lâm-lạc; kẻ tham-lam hay vị-nể người làm lợi cho mình.

18.—Người hiền-lương muốn nói ngay nhưng ngại mình lòng; kẻ hung-ác chưa tìm được lời nặng-nề để dùng cho vừa ý.

19.—Trong việc làm thì ít hay nói, mà hay nói là ít trong việc làm.

20.—Dem việc phải đối với kẻ thích quấy chớng khác chế dẫu vào lửa; dẫu lời quấy đối với người biết đều là mượn người khinh-rẻ mình.

21.—Đời sống ở vào địa-vị khổ hay vui đều bởi tư mình tìm lấy, chớ không bao giờ cảnh ấy đến tìm mình.

—Cầu ông Lê-trung-Đông.



22.—Ghen-ghét và ganh-hi chẳng khác chi lửa địa-ngục cháy trong lòng người ta.

23.—Tôi muốn sống một đời thiết-thực, bình-tĩnh, có Đức Chúa Trời thăm-viếng, lần lần được Ngài làm cho đầy-đủ và thay-đổi trọn- vẹn.

24.—Nếu yêu đời, anh em đừng nên bỏ phí thì-giờ.

25.—Kiêm-tốn tức là cảm thấy cái mình thiếu và không khoe-khoang cái mình có.

26.—Nào ai đó thiếu quyền-phép của nu cười phát ra từ lòng yêu thương hay tin mọi sự và trông-chờ mọi sự?

27.—Sự đan-kiểu cũng như đám mây, ta cứ để mặc nó bay qua đi, mặt trời vẫn còn đó!

28.—Nói xấu tức là ăn ở xấu, và lời noi xấu tức là công-việc xấu.

29.—Làm việc dường như chính mình cầm vận-mệnh mọi sự, và cầu-nguyên dường như Đức Chúa Trời cầm vận-mệnh mọi sự.

30.—Nếu muốn tránh cơn thịnh-nộ của Đức Chúa Trời, anh em hãy lần vào lòng Ngài.

31.—Có một con đường tắt dẫn đến tận đáy lòng Đức Chúa Trời. Chính là sự dẫu-phục.

—Trích báo Tin.

# NGUY BẰNG TRĂM KINH-TẾ KHỦNG-HOẢNG

«*Những người hung-ác, kẻ giả-mạo thì càng chìm-dắm luôn trong đời  
đời, làm lầm-lạc kẻ khác mà cũng lầm-lạc chính mình nữa*»

(11 Ti-mô-thê 3: 13)

**T**AMP-CHÉ *Literary Digest* xuất-bản ngày 15 Decembre 1936, có báo-cáo một việc đáng ghê-sợ như sau này: «*Khắp miền thôn-quê từ Maine đến Californie (nước Mỹ) có chừng 21.000 nhà-thờ đóng cửa hoặc bỏ hoang. Người ta e rằng hàng ngàn nhà-thờ khác sẽ phải chịu chung số-phận ấy. Ban thanh-niên xô nhau ra nơi thành-thị, các trường-đạo bị kinh-tế làm cho chênh-mẳng, máy vô-tuyến truyền-thanh khiến người ta ngồi nhà cũng nghe giảng được, xe hơi giúp cho có thể đi đến những nhà-thờ nguy-nga ở thành-phố lớn, bởi vậy các nhà-thờ chốn hương-thôn là vấn-đề tôn-giáo số một của Hội Tin-Lành và Hội Thiên-Chúa bên Mỹ.*»

Có thể công-nhận một cách chung rằng năm 1936 cả thế-giới quay theo phong-trào bài-trừ tôn-giáo. Chủ-nghĩa vô-thần một trăm phần trăm của nước Nga càng ngày càng thực-hiện rõ-rệt. Người có con mắt tinh đời đều nhận-biết rằng sự chống-ngịch dân Giu-đa ở nước Đức chẳng qua là cách biểu-lộ sự chống-ngịch Thượng-Đế do đảng quốc-gia xã-hội nước ấy cầm đầu. Cả đến tin-đồ đạo Tin-Lành và đạo Thiên-Chúa ở nước ấy cũng cảm thấy mình bị bọn vô-thần triết đi. Cuộc nội-loạn ở nước Tây-ban-nha có nhiều bằng-cớ chứng-rằng cả hai phái Bình-dân và Phát-xít chống-ngịch Đức Chúa Trời. Xứ Mê-tây-co (*Mexique*) cũng cử tiến-hành sự phản-đối Hội-Thánh rất là gay-gắt.

Trong tạp-chí *The Christian Observer* có người viết rằng: «*Nếu ông mục-sư đi thăm từng nhà trong địa-hạt mình, có lẽ sẽ thấy phần rất đông con trẻ không đi học trường Chúa-nghĩa.*» Các trường học cứ lo nhồi vào óc bọn thanh-niên những tư-tưởng vô-thần, chứ không chịu mở-mang quan-niệm về Đức Chúa Trời và về đạo-đức, cho nên thanh-niên trôi-lạc theo làn sóng thượng-chất và tình-hình thế-giới mới ngliêng-ngừa, rối-loạn, sâu-khẳ như ta đương thấy ngày nay.

Ta làm thế nào để thắng được sự

khuyh-hường tai-hại này?—Phải đánh lưới liuh-hồn theo phương-pháp trong Tân-Uớc, tức là mỗi một người đi cứu từng người một. Một ông kia đến thăm một địa-hạt, có hội viên giáo-sĩ sở-tại rằng:

—*Địa-hạt này có bao nhiêu giáo-sĩ?*

—*Hai ngàn năm trăm. Giáo-sĩ đáp.*

*Tướng giáo-sĩ hiền lành, ông kia nói:*

—*Tôi không hỏi: «Có bao nhiêu người trở lại đạo» đâu.*

—*Tôi hiểu rõ lắm. Song ở đây chúng tôi luyện-tập cho mỗi người đã trở lại đạo thành ra tay đánh lưới tội-nhơn.*

Nếu không dùng đến phương-pháp này, nếu các ông mục-sư, truyền-đạo không luyện-tập anh em tin-đồ làm việc như trên, thì chẳng bao lâu bọn thanh-niên sẽ bị cướp hết khỏi Hội-Thánh vì có công-cuộc truyền-bá tai-hại của phái vô-thần. Sự tai-hại này sẽ gặp trăm, gặp ngàn lần sự tai-hại do nạn kinh-tế khủng-hoảng mà chúng ta đã trải qua. Chính Đức Chúa Jê-sus cũng thấy trước sự tai-hại đó, nên phải ngậm-ngùi than-thở rằng: «*Khi Con người đến, há sẽ thấy đức-tin trên mặt đất chăng?*» — *Prophecy.*



## 40 NĂM VẬN-ĐỘNG PHỤC-HƯNG TÔ-QUỐC

Năm 1895, *Theodore Hertzl*, một người Do-thái ở Pháp, xướng lên phong-trào vận-dộng phục-hưng tổ-quốc của dân Do-thái (*Sionisme*). Năm 1897, hội-ngữ thứ nhất nhóm-hợp, và Bà-tước *De Rothschild* bỏ hàng mấy triệu bạc tận đất ở xứ Phalê-tin để dân Do-thái trở về cố-quốc, hợp thành làng-xóm.

Các nhà khảo-cưu Kinh-thành đều cho phong-trào ấy là dấu-hiệu Chúa gần tái-lâm. Từ sau cuộc Âu-chiến, phong-trào này càng ngày càng được kết-quả mỹ-mãn, đến nay đã 40 năm. Số 40 vẫn là hệ-trọng trong lịch-sử dân Do-thái. Vậy, năm nay phong trào kia sẽ gặp biến-động nào chăng?—*Prophecy.*



# BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

MỤC-SƯ N. M. CRESSMAN



9 MAI. 1937

## KHUYỀN NÊN THA-THỨ, KHIÊM-NHUỜNG VÀ BIẾT ƠN (\*)

(Lu-ca 17: 1-19)

**CÂU GỐC:**—Hãy ở với nhau cách nhơn-tử, đậy-đẩy lòng thương-xót, tha-thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha-thứ anh em trong Đấng Christ vậy

(Ê-phê-sô 4: 32)

### Giáo-đình lễ-bái

- 3 Mai Lu-ca 17: 1-4.  
4 — — 17: 5-10.  
5 — — 17: 11-19.  
6 — Cô-lô-se 3: 12-17.  
7 — Gi-a-cơ 4: 1-9.  
8 — Phi-líp 4: 4-7.  
9 — — 2: 1-11.

**Lời mở đàng.**—Đức Chúa Jê-sus đương lên thành Giê-ru-sa-lem, tức là hành-trình cuối hết của Ngài. Ngài đi tới thập-tự, đàng khi đi, Ngài cứ dạy-dỗ, khuyên-bảo, giảng và làm phép lạ luôn. Đức Chúa Jê-sus lên thành Giê-ru-sa-lem, trải qua bờ-cõi xứ Sa-ma-ri và Ga-li-lê. Ngài đi đường đó vì phải hầu việc Đức Chúa Trời, phải tìm và cứu kẻ bị mất (Lu-ca 19: 10). Trong đoạn này Ngài cũng dạy-dỗ môn-đồ về những điều rất quý-báu.

### Giải nghĩa từng câu một

**Lu-ca 17: 1.**—«Không có thể khỏi xây đến sự gây nên phạm tội được.» Sự vấp-phạm chắc xây đến bởi tội-lỗi. Trước mặt anh em, đừng làm chi gây dịp cho họ vấp-phạm, bất kỳ là chi, vì Chúa phán rằng: «Khốn thay cho ai...!» Sự vấp-phạm là bậc thứ nhất trong sự tệ xấu.

**Câu 2.**—«Nếu ai gây cho chỉ một kẻ nhỏ này phạm tội.» «Kẻ nhỏ,» là tin-đồ còn yếu-đuối, chưa lớn lên trong Chúa (1 Cô 8: 11-12; 9: 22).

**Câu 3, 4.**—«Các người hãy giữ lấy mình.» Mỗi tin-đồ phải khai-trình công-việc mình với Chúa (Rô 14: 4). «Nếu anh em người đã phạm tội,» thì hãy quả-trách họ, song chẳng phải là trả thù đâu, hèn là theo cách thiềng-liêng và nhu-mỉ để sửa họ lại (Ga 6: 1). «Nếu họ ăn-năn,

hãy tha-thứ.» Sự tha-thứ thật gồm sự làm hòa lại và tỏ lòng thương kẻ ấy. «Bấy lâu,» Trong Kinh-Thánh số «bấy» tỏ ra sự trọn-ven, nên mình buộc phải tha-thứ cho trọn đời (Ma 18: 21-22).

**Câu 5.**—«Xin thêm đức-tin cho chúng tôi.» Vì Chúa dạy-dỗ như vậy, họ nhìn-biết mình thiếu-thốn đức-tin nên xin thêm. Để làm việc ấy cho trọn, họ cần có thêm sự thương-xót, vàng lới, đức-tin và đậy-đẩy Đức Thánh-Linh.

**Câu 6.**—«Đức-tin trông bằng một bốt cải.» Dầu thánh-dồ chỉ có ít đức-tin thật, cũng có thể nắm lấy sức toàn-năng của Ngài bởi sự cầu-nguyện. Thứ đức-tin này có thể trừ-bỏ hết trở-lực.

**Câu 7-10.**—«Thi-đụ về đậy-tờ vô-ích.» Thi-đụ này tỏ ra Chúa không muốn cho môn-đồ sẽ khen mình hay là khoe mình bởi việc họ làm cho Ngài. Dầu ma hầu việc Chúa hết lòng, hết sức và vàng lới Ngài, chúng ta cũng phải có lòng khiêm-nhường, vì các việc chúng ta làm là bởi ơn Đức Chúa Jê-sus mà thôi (1 Cô 15: 10). Trong đời sống mình hầu việc Chúa cách khiêm-nhường bao nhiêu, thì sẽ hưởng được phần thưởng ở trên trời bấy nhiêu.

**Câu 11-12.**—«Trải qua bờ-cõi xứ Sa-ma-ri và Ga-li-lê.» Ngài có định đi vậy vì có việc làm ở đó. «Nhóm khi vào làng kia, có mười người phung đến đón-rước Ngài.» Bệnh phung thật gồm-giếc, ô-nữ, hư-nát, hay lây, và không thể chữa được. Bệnh phung làm hình-hông về sự phạm tội.

**Câu 13.**—«Lạy Jê-sus, lạy Thầy, xin thương-xót chúng tôi cùng.» Họ cất tiếng chung như một người. Họ biết Jê-sus có quyền-phép chữa họ, nên cầu-xin như vậy.

**Câu 14.** — «Hãy đi tỏ mình cùng thầy tế-lễ.» Chúa Giêsu có lòng thương-xót họ khi Ngài thấy họ cực-khổ và yếu-sức. Ngài hiểu họ tỏ mình cùng thầy tế-lễ vì có ba cớ: (1) Làm trọn luật-pháp (Ma 5: 17); (2) Làm chứng cho thầy tế-lễ (Ma 8: 4; Lê-vi 14: 2) rằng Đức Chúa Giêsu là Đấng được Đức Chúa Trời sai đến thăm-viếng dân Giu-đa (Lu 1: 78); (3) Để thử đức-tin họ. Đang khi họ đi thì phụng mới lành hết thầy.

**Câu 15, 16.** — «Có một người trong bọn họ bèn trở lại...» Tô ra ha đều về người ấy đã được sạch rồi: (1) Khi thấy mình được chữa lành, người cô trở lại. Chắc có lòng thương-yêu và tạ ơn. (2) Lớn tiếng khen-ngợi Đức Chúa Trời. Người cô biết mình được sạch bởi quyền-phép Đức Chúa Trời. (3) Sắp mặt xuống đất nơi chơn Đức Chúa Giêsu, tỏ ra lòng khiêm-nhường, sự hạ xuống tạ ơn, thờ-lạy và tôn-kính (Lu 5: 8; Ma 2: 11; Giăng 5: 23).

**Câu 18.** — «Còn chín người kia ở đâu? Chỉ có người ngoại-quốc này ư?» Tô ra dân Giu-đa bất-như và chối đạo. Chín

người kia thuộc về hạng người ham hạnh-phước của sự cứu-rỗi hơn là chính Đấng cứu họ.

**Câu 19.** — «Đức-tin người đã cứu người.» Không tỏ ra về sự chữa lành người đầu, bèn là sự cứu-rỗi linh-hồn người. Chín người kia chỉ được chữa bệnh phung mà thôi, song người Sa-ma-ri này được cứu cả phần xác và phần linh-hồn nữa. (Êph. 2: 8; Tit 3: 5).

### Giải-quyết vấn-đề khó

«Khốn thay cho ai là kẻ làm ra sự gây nên phạm tội!» Tin-đồ làm cho người khác vấp-phạm bởi lời nói và việc làm. Nếu chúng ta làm tin-đồ Chúa, thì chẳng sống vì chính mình. Thế-gian cứ ngo xem chúng ta. Người ta sẽ đoán-xét theo điều họ thấy hơn là theo điều họ nghe. Nếu người ta thấy tin-đồ làm trái điều mình tin, thì sẽ làm cho họ vấp-phạm. Cho nên vì cớ thế-gian và vì cớ chính mình, chúng ta hãy cứ nên thánh. Chúng ta hãy cứ hằng ngày ăn-ở cách nào cho thế-gian không có chỗ trách được. Chúng ta hãy giữ lưỡi mình và ăn-ở cho đẹp lòng Chúa luôn luôn.

16 MAI. 1937

## LỜI CẦU-NGUYỆN LINH-NGHIỆM

(Lu-ca 18: 1-14)

**CÂU GỐC:**—Lạy Đức Chúa Trời, xin thương-xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội!

(Lu-ca 18: 13)

### Gia-đình lễ-bái

10 Mai Ma-thi-ơ 6: 5-8

11 — — 6: 9-14

12 — Giăng 14: 11-20

13 — Lu-ca 18: 9-13

14 — — 11: 9-13

15 — Thi-thiên 63: 1-8

16 — — 38: 1-9.

**Lời mở đầu.**—Bài dạy về sự cầu-nguyện ở Lu-ca 18 dường như trong-quan mật-thiết với những chân-lý ở đàng 17. Phải kê-cứn bài học theo thừa-tiếp-vấn của nó. Ở Lu-ca 18: 8, ta thấy Đấng Christ có nghĩ đến tình-bình thế-gian ngay trước khi Ngài trở lại (xem Lu 17: 26-30). Bài này cho ta thấy sự cầu-nguyện thánh-tâm là nền-cần-yếu như cho tin-đồ.

### Giải nghĩa từng câu một

(Xin đọc câu Kinh-Thánh trước khi đọc lời giải nghĩa)

**Lu-ca 18: 1.**—Đấng Christ thường

dùng thí-dụ để dạy những chân-lý hệ-trọng. Dạy như thế rất có hiệu-quả vì nhờ sự thấy được, dễ hiểu, người ta sẽ suy-nghĩ về chân-lý cao-thâm. Thí-dụ này khiến ta nghĩ đến thí-dụ ở Lu 11: 5-10. Chúa muốn tỏ cho ta biết mình «phải cầu-nguyện luôn, chớ hề mỏi-mệt» (xem Phil. 4: 6; Êph. 6: 18).

**Câu 2.**—Thí-dụ nói về một quan án không sợ Đức Chúa Trời. Quan án có quyền phân-xử, nhưng, than ôi, bao kẻ lạm quyền ấy, bao người nghèo-bần vẫn bị hất-hủi! Nơi nào không có sự kính-sợ Chúa thì đừng mong có sự ngay-lành!

**Câu 3.**—Người đơn-bà góa là tiêu-biểu cho sự yếu-duối, vô-quyền. Họ thường bị xử bất-công, cướp-bóc và áp-bức. Người này có quyền kêu-nài (Ê-sai 1: 17), và chỉ xin xử cho công-bình—xin xét lẽ công-bình cho tôi về kẻ nghịch cùng tôi!

**Câu 4, 5.**—Quan án không đếm-xỉa chỉ

lời bà, cô lẽ vì bà không có của-lẽ. Nhưng bà khôn-khéo, biết dùng một phương-pháp linh-nghiêm để đạt ý-nguyên, tức là kêu mãi. Quan ăn một mực từ chối, quan không sợ Đức Chúa Trời, cũng không sợ loài người; lòng quan không đổi, nhưng vì cô ích-kỷ, đánh phải cửa-giúp bà gón, kéo bà cứ lời quấy rầy nhưc đầu mình. Lòng kiên-nhẫn của quan có hạn; bà góa thảng vì bên lòng và cứ quấy rầy.

**Câu 6, 7.**—Chúa muốn ta nghe lời quan ăn nói đó. Đức Chúa Trời há không tốt hơn quan ăn đó sao? Phải, Ngài khóc nữa. Nhưng ta muốn hiểu tại sao Ngài thương-tri-hoàn. Ấy vì Ngài nhân-nai và yêu-thương, muốn kể hà-hiệp ta cũng ăn-năn, đổi lòng và được cứu (xem II Phiê 3: 9). Chúa không bưng-hờ đổi với tiếng kêu thương của kẻ Ngài đã lựa-chọn. Ngài muốn ta đến với Ngài mà cầu-nguyên luôn (Ê-sai 62: 6, 7).

**Câu 8.**—«Ngài sẽ vội-vàng xét lẽ công-bình cho họ.» Đầu Chúa chậm trả lời, hãy cứ chờ-đợi, vì thế nào Ngài cũng trả lời. Lời hứa của Ngài là thật, và sự kiên-xử của Ngài rất dùng. Đầu Đức Chúa Trời như-lãnh và sẵn lòng cứu-giúp như thế, song khi Đấng Christ đến, Ngài sẽ thay nhiều lòng chẳng có đức-tin. Sẽ có một thời-kỳ bội-đạo và người-lành cực-điểm (I Ti 4: 1; II Ti 4: 3, 4; II Tê 2: 3). Nếu ta muốn có đức-tin khi Chúa tái-làm, thì phải cứ chiến-đấu vì cơ đức-tin mãi (Gi-đe 3).

**Câu 9.**—Đây có một thí-dụ nữa; nó bày-tỏ chơn-tướng của hai hạng người cầu-nguyên. Sự cầu-nguyên thành-tâm phải do một cơ-tích thành-thực. Người thành-tâm cầu-nguyên quyết không để ý đến kẻ nghe chung-quanh mình, nhưng chỉ hướng về Đức Chúa Cha ở trên trời. «Khình-dễ kẻ khác» vẫn đi đôi với «cậy mạnh là người công-bình.» Ta khình-dễ kẻ khác, và công-việc họ thì tỏ ra mình thiếu ân-huê của Đức Chúa Trời, vì sự công-bình Ngài ban cho ta đáng phải khiến ta sợ người khác như lớn-trọng hơn mình (Phil. 2: 3).

**Câu 10.**—«Có hai người lên đền-thờ cầu-nguyên.» Nhưng họ khác nhau như trời với vực. Người Pha-ri-sai là người Phi-ê-đa bề ngoài rất đạo-đức và tin-kính. Phi-ê-đa-ri-sai nếu cao luật-pháp, nhưng

vì kiêu-ngạo nên hóa ra vô-giá-trị. Còn người thu thuế làm việc cho chính-phủ La-mã, thương hay hà-lạm và hi-liệt vào hàng điếm-dĩ (xem Ma 21: 32).

**Câu 11, 12.**—«Người Pha-ri-sai đứng cầu-nguyên,» nhưng trong lòng chỉ suy-nghĩ về mình. Chắc ông nhìn chung-quanh mình; cũng có ngợi-khen, nhưng chỉ ngợi-khen sự công-bình riêng của mình: «Tôi kiêng ăn... và nộp.» Khoe như vậy thì sự hi-sinh không đẹp lòng Đức Chúa Trời (Ma 6: 1-11). «Lòng không phải như người thu thuế này.» Nếu Sa-lan không thể ngăn cản ta lớn lên trong ân-điền, thì nó sẽ-giục ta saoh hàng kiêu-ngạo và khình-dễ kẻ khác (II Cô 10: 12). Xin chú-ý rằng người Pha-ri-sai này xưng danh Đức Chúa Trời một lần, và xưng mình tội bốn lần.

**Câu 13.** Người thu thuế cảm thấy mình không đáng bị gần. Người không dám nghĩ về mình, nhưng chỉ nhờ lòng thương-xót của Đức Chúa Trời. Cui đầu vì hổ-thẹn trước mặt Đức Chúa Trời thành-khối. Đầu ngực tỏ ra longglo buồn. «Xin thương-xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội!» Đức Chúa Trời bằng lòng nghe và đáp lại lời cầu-nguyên ấy (Má 3: 21, 25).

**Câu 14.**—Người Pha-ri-sai tự bình-vực mình; còn người thu thuế từ cầu mình, nên Đức Chúa Jesus phân-ràng người ấy được xưng công-bình trước mặt Đức Chúa Trời. Ta chỉ được xưng công-bình bởi tin Đức Chúa Jesus (Rô 5: 1; I Cô 1: 30; II Cô 5: 21). Thí-dụ nhưc của Chúa dạy phải bền lòng cầu-nguyên, thí-dụ thứ hai dạy phải thành-tâm cầu-nguyên. Chúng ta hãy học và hành bài học này.

#### Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đô

Hãy đọc lại lời Đấng Christ phán ở Ma 5: 5-7. Lời cầu-nguyên kiên-nhiệm đem lại phần thưởng lớn-tướng. Thành-tâm cầu-nguyên thì không cần nói nhiều. Đền-bà góa đến cùng quan ăn bất-công, nhưng chúng ta đến cùng Cha chí-công (Gi. 17: 5). Đền-bà góa đến một mình, nhưng chúng ta cầu-nguyên chung với các thánh-dô (Má 18: 19). Chúng ta cũng có một trạng-sự bảo-chữa cho mình ở trên trời (I Gi. 2: 1). Bà kia kêu mãi thì chọc giận quan ăn, nhưng ta càng cầu-nguyên thì càng đẹp lòng Đức Chúa Trời. Chúa mới chúng ta thường đan-đĩ đến mà cầu-nguyên (Hê 10: 19-20).

23 MAI, 1937

## ĐỨC CHÚA JÊSUS DẠY PHẢI THẬT-THÀ

(Lu-ca 19: 1-10)

**CÂU GỐC:—Người chớ trộm-cướp**

(Xuất Ê-díp-tô 20: 15)

**Gia-dình lễ-hái**

17 Mai Lu-ca 10: 1-10

18 — Mi-chê 2: 1-5, 6: 8

19 — Phuc 21: 10-18

20 — A-mốt 8: 1-8

21 — Ma-thi-ơ 7: 15-20

22 — — 26: 14-16, 27: 3-5

23 — Thi-thiên 15: 1-5

**Lời mở đầu.**—Nên nhớ rằng việc này chỉ xảy ra một tuần trước khi Đấng Christ bị đóng đinh. Ngài đứng đi đường để vào thành Giê-ru-sa-lem cách khải-hoàn. Bài này tố ra công-việc Đức Chúa Trời cho thể thi-hành trong lòng người ta. Đức-tin làm cho ta được cứu-rỗi và đổi lán con người từ trong lòng đến ngoài mặt. Trước hết Đức Chúa Trời ban một lòng mới, rồi thì công-việc bên ngoài cũng giống như Đấng Christ. Xa-chê được đổi lán. Không còn ích-kỳ và trộm-cấp nữa, nhưng có sự bố-thí và hồi-thương.

**Giải nghĩa từng câu một**

**Lu-ca 19: 1.**—**Đức Chúa Jê-sus vào thành Giê-ri-cô.** Thành này đã bị rủa-sả trong đời Giô-suê (Giô-suê 6: 26; 1 Vua 16: 31). Ra-háp đã được cứu trong thành ấy thế nào, thì sự cứu-rỗi lớn hơn cũng từ Đức Chúa Jê-sus đi vào lòng và vào nhà một người thành-lâm ở đó thế ấy.

**Câu 2.**—**«Cò...Xa-chê.»** Có nhiều người tin Đấng Christ, nhưng ít người được Kinh-Thánh nhắc đến tên để miêng-chứng đặc-biệt cho quyền-phép của Ngài. Lu-ca thuật truyện này để tố ra Đấng Christ là Con người và là Đấng Cứu-thế (câu 10).

**«Làm điều hơn thân thuế.»** Hồi ấy họ thuế không phải như bây giờ. Một người có phép chứng thuế của một địa-hạt, rồi thuế kẻ khác thuế thân cho mình. Ai nấy lo vơ-vét cho đầy túi tham, sự bất-công chẳng phải ít.

**Câu 3.**—**«Người đó tìm xem Đức Chúa Jê-sus.»** Vì dân Giu-đa khinh-dễ bọn thuế, nên Xa-chê mong thấy Đức Chúa Jê-sus, là Đấng kết bạn với kẻ tội-lỗi. Lúc ấy có nhiều người theo Ngài chắc vì Ngài mới chữa lành người mù (18: 35-53).

**Câu 4.**—**«Xa-chê chạy trước, trèo lên cây sung.»** Xa-chê lùn-thấp nên phải dùng cách ấy, chẳng sợ bị chê-cười. Quên phẩm-giá của mình để cố nhìn thấy Đức Chúa Jê-sus là phải lễ-lâm.

**Câu 5.**—**«Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hồi Xa-chê.»** Là Đức Chúa Trời ở trong xác-thịt, Đức Chúa Jê-sus biết lòng và ý-tưởng loài người. Xa-chê kinh-ngạc vì Ngài kêu đích danh mình. Qui hơn hết là Ngài gọi ông xuống nói chuyện. Chỉ có lần này Ngài tự ngộ ý muốn đến ở nhà một người: **«Hôm nay ta phải ở nhà người.»** Ngày hạnh-phước thay cho Xa-chê! Hôm nay cũng là ngày hạnh-phước cho anh em đây, anh em chớ có bỏ qua (II Cô 6: 2; II Ê 3: 7, 8).

**Câu 6.**—**«Xa-chê vội-vàng xuống và mừng rước Ngài.»** Tội-nhơn chỉ cần làm một điều, là đến. Sự cứu-rỗi là hoàn-toàn và được ban cho nhưng-không. Chỉ cần tin và vâng lời thì được sự sống đời đời (Gi. 3: 14, 16, 36; 5: 24, 25; Sứ 16: 31).

**Câu 7.**—**«Ai nấy thấy vậy, đều làm-bầm.»** Bọn Pha-ri-si cậy sự công-bình riêng kia giận vì Ngài nghỉ đêm trong nhà một người tội-lỗi làm việc cho chính-phủ La-mã, chớ không đếm-xã tội nhà họ-đưa của họ. Lu-ca cũng chép lời làm-bầm ấy ở Lu 15: 2. Họ có biết đâu rằng Con-Chúa từ-ài phải thân đi tìm-kiểm kẻ bị hư-mất.

**Câu 8.**—**«Tôi cho... Tôi sẽ đền.»** Đó là hiện-quả của câu chuyện với Ông Khách đã lấy về mặt và lời dạy mà thay-đổi lòng Xa-chê. Tội-nhơn hơn tiền và bất-lương đã trở nên thật-lúa và từ-thiện, bằng lòng bố-thí một nửa gia-tài và hồi-thương gấp tư theo luật của dân Y-sơ-ra-ên (Xuất 22: 1-4).

Tin-đồ phải buồn-rầu vì cơ tội-lỗi và hồi-thương cho kẻ mình đã làm hại (II Cô 7: 10, 11). Như vậy là làm chứng cách có quyền cho người chưa được cứu. Xa-chê chẳng được cứu vì làm việc lành ấy, nhưng làm việc lành ấy vì đã được cứu.

Tội-nhơn hối-cải thật chẳng khác gì kẻ chết sống lại.

**Câu 9.**—«Hôm nay sự cứu đã vào nhà này.» Người Pha-ri-si cho Xa-chê là kẻ có tội (câu 7), nhưng Chúa kể ông là người được cứu vì đã tỏ lòng tin. Sự cứu rồi ta được trong giây-ját, vì lẽ có đức-tin thì được thưởng ngoy. Xa-chê là con Áp-ra-ham theo phần xác, nhưng vì có đức-tin như Áp-ra-ham nên lại được làm con Đức Chúa Trời (Ga 3 : 9, 20; Gi. 1 : 12).

**Câu 10.**—«Bồi Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất.» Đây, Đức Chúa Jê-sus đáp lại đoàn dân lâm-hãm. Ngài tỏ ra họ không biết Ngài là ai và đến thế-gian làm gì. Câu này tỏ ra tình yêu-thương của Đức Chúa Trời hành-động để cứu nhân-loại luôn-vong gồm cả dân Y-sa-ra-ên (Ê-xê 34 : 12, 16, 23) và dân ngoại (Gi. 10 : 16).

**Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ**

Sau khi tiếp-nhận Đấng Christ, ta thành ra hạn hẹp-tích với Ngài. «Ta còn có nhiều khác chẳng thuộc về chuồng này, Ta cũng phải dẫn nó về nhà» (Gi. 10 : 16). Chính Ngài phải lo tìm chiên lạc, nhưng Ngài đã tôn-kính ta mà gửi cho chúng-vụ cao-qui ấy. Anh em có giúp Ngài tìm-

kiếm kẻ khác không? Sự gông-gối của anh em có phải dễ để cứu tội-nhơn không? Ngài nhờ-chy anh em đây. Chúng ta không còn nhiều thì giờ để rao-giảng về tình yêu-thương của Ngài. Ngay hôm nay anh em hãy lo dắt-đem linh-hồn hư-mất trở về cùng Cứu-Chúa. Biết đâu Xa-chê chẳng chịu ảnh-hưởng thiên-mỹ của Ma-thi-ơ, vẫn là cùng phương-thuật thuê với mình. Sự sáng của anh em cũng hãy soi đi!

**Thí-dụ về bài học**

Ông Mục-sư McArthur (cò lần đã sang Đông-dương) giảng ở bên Mỹ và thấy người ta than-phiền vì thiếu nước mưa. Họ cầu-nguyện riết nhưng vô-hiệu. Đưa vào sách Ma-lu-chi 3 : 7-10, ông khuyên họ hãy trả lại Đức Chúa Trời số phần mười mình thiếu Ngài, xem thử Ngài có cho mưa không. Họ hứa cầu-nguyện, xưng tội và đền trả, và chẳng bao lâu có mưa dồi-dào. Hãy ăn-ở lương-thiện với loài người và với Đức Chúa Trời nữa, thì Ngài sẽ thưởng cho. Hãy nhớ rằng những tội chưa được tha, những món nợ chưa trả, những lời hứa không làm trọn, có thể ngăn-trở Đức Chúa Trời đù phước dồi-dào trên đời sống chúng ta.



**30 MAI, 1937**

**ĐỨC CHÚA JÊ-SUS CẢNH-CẢO**

(Lu-ca 20 : 45-47 ; 21 : 1-9, 31-36)

**CÂU GỐC:** — Nhờ sự nhận-nhục của các người mà giờ được linh-hồn mình

(Lu-ca 21 : 19)

**Giá-dinh lễ-hái**

- 21 Mai Đa-ni-ên 1 : 8-16
- 25 — II Phi-e-rơ 1 : 1-8
- 26 — Ê-phê-sô 6 : 10-20
- 27 — I Cô-rinh-tô 9 : 10-27
- 28 — Châm-ngôn 23 : 12-21
- 29 — Ma-thi-ơ 6 : 19-26
- 30 — I Ti-mô-thê 6 : 11-19.

**Giải nghĩa từng khúc một**

**Lu-ca 20 : 45-47.** — «Hãy giữ mình về các thầy thông-giao.» Đức Chúa Jê-sus bôn phải coi chúng-sư cũ-binh. Giả hình trong vòng đạo-đức thì tội-tê-lâm. Những tay Hô-lu trong đạo và những giáo-sư của dân Y-sa-ra-ên cũng những như-một không biết Kinh-Thánh (Ma 22 : 11-46), mà lại còn lừa-gạt đi i chúng nữa. Họ ưa mặc áo dài để che-lấy những việc ác của mình. Họ hay khoe-khoang vì muốn người ta xưng-hộ mình bằng những chức-tước cao-qui, và muốn người cho danh-đự trong đám yến-tiệc. Họ muốn cho mình được vinh-hiền, chứ không đượ vinh-hiền cho Đức Chúa Trời. Để cướp cơm của bà góa, họ bôn cầu-nguyện dài

**Lời mở đàng.** — Muốn hiểu thấu ba khúc Kinh-Thánh này, chúng ta phải bắt đầu đọc từ Lu-ca 20 : 1. Đức Chúa Jê-sus ban những lời cảnh-cáo này trong hai ngày cuối-cùng của chức-vụ Ngài. Đức Chúa Jê-sus đã đáp lại những lời bất-hề, đả-xét của các thầy lễ-lễ và thầy thông-giáo, rồi mới cất tiếng cảnh-cáo phư Sa-đu-sê.

đồng hơn đê che-dậy tội-lỗi. Họ chắc bị đoán-phạt nặng-nề. Anh em hầu việc Đức Chúa Jê-sus hãy coi chừng, vì sự giả-hình trong Hội-Thánh sẽ bị nghiêm-trí.

**Lu-ca 21 : 1-4.** — «Đức Chúa Jê-sus vương lên, thấy những kẻ giàu bỏ tiền lẻ vào rương.» Đức Chúa Jê-sus răn-dạy về sự dâng tiền. Đức Chúa Jê-sus xem bọn người đi lẻ dâng tiền vào đên-thờ, và Ngài biết lòng họ. Ngài lại quở-trách sự giả-hình, nhưng lần này là giả-hình trong sự dâng tiền. Người Pha-ri-si dành giá kể đến thờ-phượng tùy theo số họ dâng. Đức Chúa Jê-sus phán rằng Đức Chúa Trời chỉ ghi-nhớ sự hi-sinh của họ. Người giàu dâng một chút ít phần của thừa-thừa, còn bà góa nghèo-khổ này có lẽ dâng hết của mình, cả đến mấy đồng tiền cần để nuôi sống tâm thân cứng-cực; nhưng bà hi-sinh như vậy vì yêu-thương Đức Chúa Trời và nhà Ngài. Chúng ta được thưởng không phải tùy theo số mình dâng, nhưng là tùy theo số mình giữ lại. Chúng ta hãy coi chừng, đừng nhậm mắt làm lơ tội-lỗi của kẻ giàu để được họ thì ăn cho, và cũng đừng khinh-bĩ kẻ nghèo vì họ dâng rất ít. Dầu chỉ dâng một đồng tiền, nhưng nếu có tình-thần hi-sinh của bà góa kia, thì cũng được thưởng.

**Lu-ca 21 : 5-9.** — «Có mấy người nói về đền-thờ.» Đức Chúa Jê-sus răn-dạy về sự đoán-phạt tương-lai đả trên dân Y-sa-ra-ên và thành Giê-ru-sa-lem. Họ khen-ngợi đền-thờ đẹp-đẽ là phải lắm. Nhưn đáp ấy, Đức Chúa Jê-sus luận về sự đoán-phạt hồng xây đến vì cơ cở nước họ đã chối-bỏ Đấng Mê-si. Đức Chúa Trời không để ý đến đá, vàng và bạc. Ngài muốn thấy lòng thanh-khiết và tay sạch-sẽ. Ngài phán rằng đến ngày đoán-phạt thì đền-thờ cũng không tránh khỏi. Những lời này đã được ứng-nghiệm tron-vẹn: Khi *Ti-lu* xây-hầm thành Giê-ru-sa-lem nhằm năm 70 sau Chúa, thì một viên trùng đào bật móng thành ấy lên. Câu hỏi của môn-đồ giục lòng Chúa răn-dạy họ về những biến-động tương-lai. Ngài luận về thời-ký cuối-cùng sẽ có cơn đại-nạn khi Antichrist cai-trị. Cuối thời-ký ấy, thành Giê-ru-sa-lem lại sẽ bị xâm-chiếm, nhưng Đấng Christ tái-lâm để giải-cứ họ (Khải 19: 11-21). Lu-ca 21: 20 chép về thành Giê-ru-sa-lem bị binh-linh vây, và chỉ về

sự vây nhãm năm 70 sau Chúa và sự vây ngay trước khi Đấng Christ tái-lâm. Cơn Ma 21: 15 và Mác 13: 14 ghi-chép dấu-hiệu về «sự gớm-ghiếc tàn-nát lập ra trong nơi thánh» (xem II Tê 2: 4). Đó là khởi-điểm chính-sách tàn-khốc của Antichrist vào khoảng giữa tuần-lễ thứ 70 của Đa-ni-ên (Đan. 9: 27). Tin-đồ có hi-vọng được cất lên trước khi những việc này xảy đến đê đoán-phạt. Đại-nạn chính là sự đoán-phạt đả trên dân Y-sa-ra-ên, trên nhân-loại vô-tin và trên Hội-Thánh bội-đạo.

**Lu-ca 21 : 34-36.** — «Hãy tự giữ lấy mình!» Đây, Đấng Christ răn-dạy chúng ta chớ đê tội-lỗi cai-trị mình. Lời của Phao-lô ở I Tê 5: 1-11 bảo chúng ta phải tỉnh-thức. Dầu đạt tới bậc thiêng-hiêng cao-sâu mấy đi nữa, chúng ta vẫn luôn luôn bị cám-đổ sa vào vòng quá-dộ và lo-lắng việc đời. Những sự cám-đổ ấy như lưới bắt kẻ vô-đạo, nhưng người tin-đồ hằng tỉnh-thức cầu-nguyện và tra-xem Kinh-Thánh chắc sẽ thấy dấu-hiệu của các thời-đại và giữ mình «để được tránh khỏi các tai-nạn sẽ xảy ra và đứng trước mặt Con người.»

### Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Đức Chúa Trời muốn chúng ta có lòng thành-thực. Ta có thể lừa-dối loài người, nhưng không thể lừa-dối Đức Chúa Trời. Ta có thể dùng mưu-kế đê được người ta khen-ngợi, nhưng lỏa Đấng Christ sẽ bày-tỏ giả-trí xằng-dùng của công-việc ta. Đức Chúa Trời cho ta-giáo dẫn-đu, tiên-bạc cám-đổ, sự ngợi-khen của loài người làm say-mê, và Sa-tan thử-thách, ấy đê xem chúng ta kinh-mến Ngài chừng nào. Khi chúng ta ứng-hầu trước tòa Đấng Christ dành riêng cho tin-đồ, thì có biết bao điều kin-giấu sẽ lộ ra. Mặt Đấng Christ sẽ soi thấu cơ-tích của chúng ta.

### Thi-dụ về bài học

Thơ Phi-líp chép rằng: «Hãy cho anh em được thành-thực (theo bản tiếng Anh), không chớ trách được cho đến ngày Đấng Christ.» Nguyên-vấn chữ «thành-thực» là «không có sấp.» Người bán đồ sủ nếu có chỗ nào thủng, nứt, thì phiết sấp lại rồi trang men, không còn ai thấy chỗ bất-toàn nữa. Nhưng gõ thì nó kêu cách cách, chớ không kêu ròn như thứ không nứt. Đức Chúa Trời cũng muốn cơ những tin-đồ thành-thực đến nỗi khi «gõ» thì kêu

vàng làm vinh-hiền cho Ngài. Tiếng-tâm già ta. Nhưng tâm-tinh là cái biến-lô khi của ta là do kẻ khác nhìn-xem và định ta chỉ có một mình, không một ai xem-xét.

6 JUIN, 1937

## BỮA ĂN CUỐI - CÙNG

(Lu-ca 22: 7-23)

### CÂU GỐC: — Hãy làm sự này để nhớ đến Ta

(Lu-ca 22: 19)

#### Gia-dình lễ-bái

31 Mai Giê-rê-mi 31: 31-34

1<sup>o</sup> Juin Ê-sai 53: 1-6

2 — Phi-líp 3: 8-12

3 — Lu-ca 21: 14-20

4 — I Cô-rinh-tô 11: 23-28

5 — — 10: 14-22

6 — Giăng 6: 32-40

**Lời mở đàng.** — Sự đòng đinh Đức Chúa Jê-sus trên thập-tự-giá là tuyệt-diêm của phương-lược Đức Chúa Trời định cứu người ta. Đấng Christ chống bị bắt và bị đóng đinh vì cơ lừa gạt của đoàn đồng hoạc sự bất-bình của một nước. Ngài là «Chiến Con đã bị giết từ buổi sáng-thế» (Khải 13: 8). Ngài sanh ra để chịu chết đền tội, Ngài đến thế-gian để chịu đóng đinh trên thập-tự-giá; thập-tự-giá là mục-dịch của đời Ngài.

#### Giải nghĩa từng câu một

**Lu-ca 22: 7-9.** — «Đến ngày lễ ăn bánh không men.» Đức Chúa Jê-sus dạy-dỗ trong đêm-thờ, được dân-chúng cực-lực hoan-ngiêm. Bọn tui mất trong dân Y-sơ-ra-ên càng ngày càng ghen-ghét Ngài và tìm cách trừ Ngài đi. Sa-tan đố àm-ảnh tên Giu-đa, nên bọn kia có người giúp-dỡ thực-hành mưu-dịnh. Sa-tan bao giờ cũng làm giúp không công. Đấng Christ cứ đi làm việc, và đã biết rõ phương-lược của họ. Ngài đến thế-gian, đội danh là một người Y-sơ-ra-ên, sanh ra dưới luật-pháp nên vui lòng làm trọn mọi điều luật-pháp bắt-buộc, hầu cho có thể cứu-chuộc loài người thoát khỏi luật-pháp.

Ngài sai Phi-e-rơ và Giăng đi dọn bữa ăn cuối-cùng này vào dịp dân Giu-đa giữ lễ Vượt-qua, là lễ kỷ-niệm dân Y-sơ-ra-ên thoát khỏi ách nô-lệ trong nước Ê-díp-tô.

**Câu 10-12.** — «Ngài đáp rằng: Khi các người vào thánh, sẽ gặp...» Chúa biết hết mọi sự, nên có thể chỉ-bảo rõ-ràng như thế (xem Lu 19: 29-31). «Thầy phán cùng người rằng...» tỏ ra rằng chủ nhà ấy chắc quen-biết Đức Chúa Jê-sus và sẵn

lòng vâng theo lời Ngài. «Phòng khách đây là phòng dành riêng cho họ-ban lời thãm, và có khi làm nơi trọ của những người mộ-đạo đến trong kỳ lễ.

**Câu 13.** — «Quả gặp những điều như Ngài đã phán.» Ai theo lời chỉ-bảo của Đức Chúa Jê-sus thì sẽ thấy con đường tỏ-rạng trước mặt mình. Họ dọn những món cần-dùng, như bánh không men, rau đắng, chiên Vượt-qua và trái nho.

**Câu 14-16.** — «Ngài ngồi bên ăn, các sứ-dõ cũng ngồi với Ngài.» Bữa ăn này dọn rất khéo, ai nấy đều-thích. Chẳng chút sợ-hãi hoặc lưỡng-lự, Ngài mong-mỏi lúc chịu đàng-dỡ. Ngài lui phàn cùng họ rằng Ngài phải chịu khổ. Ngài tuyên-bố sẽ không hề ăn tiệc ấy với họ nữa. Không còn lễ Vượt-qua theo Cựu-Lực nữa vì sự chết của Ngài đã làm phụ-phủ mọi điều bắt-buộc của luật-pháp. Cả đến người điều-vấn cũng đã ứng-nghiêm trong cuộc đời hoàn-toàn của Ngài (Ma 5: 17; Hê 12: 18-24). Chẳng những các luật-lẽ về lễ-nghi bị bãi-bỏ, song cả những luật-pháp ban-bổ trên núi Si-na-i cũng vậy.

**Câu 17, 18.** — «Ngài bèn cầm chén, tạ ơn.» Đó không phải chén của Tiệc-thánh sẽ thiết-lập một lúc sau đây, nhưng theo Mục-sư Doddridge thì là chén rượu đòng để nhập tiệc Vượt-qua. Chén ấy được chực phước, và chứa cho khách ngồi ăn. Rồi ai nấy ăn bánh không men và rau đắng. Đoàn, uống chén khác, rửa tay và ăn con chiên của lễ Vượt-qua. Đến câu 18, Chúa vĩnh-biệt chế-dộ Cựu-Lực. Hết giao-ước cũ rồi, bây giờ thiết-lập giao-ước mới và đầu kỷ-niệm nó.

**Câu 19.** — «Ngài cầm lấy bánh...» Đó là dấu kỷ-niệm người định cho Hội-Thánh. Ở giữa bữa tiệc Vượt-qua và bữa tiệc gọi là «Tiệc-thánh», thì Đức Chúa Jê-sus rửa chén cho các môn-dõ (Gi. 13: 2-9). Sự đàng-mình Đấng Christ trên thập-tự-giá là hiển-dộng trong-đời hơn hết trong lịch-sử thế-giới. Vậy, có lý lắm mà Hội-Thánh

Đấng Christ kỷ-niệm biến-động ấy chung-quanh bàn của Chúa. Hết thầy tin-đồ được phép đến bàn ấy để thông-công với Chúa và với nhau. Bánh và rượu là biểu-hiệu về thân-thể Chúa bị đau-thương.

**Câu 20.**—«Ngài cũng làm như vậy, lấy chén...» Rõ-ràng lắm, bánh và rượu dùng đây làm biểu-hiệu về thân-thể và huyết của Đức Chúa Jê-sus. Khi Ngài phân những lời này thì thân-thể vẫn nguyên-ven và huyết vẫn lưu-thông. Vậy, rõ-ràng lắm là Ngài định dùng bánh và rượu để làm biểu-hiệu về sự sống của Ngài phải đổ ra làm của-đẽ. Chúng ta được sống vì Ngài đã chết và sống lại. Đó là đại-đề của đạo Tin-Lành. Huyết Ngài làm sạch mọi tội. Bánh và rượu không bao giờ có thể hóa ra thân-thể và huyết thật của Đấng Christ như một vài kẻ đã quả-quyết sai-lầm. Nếu thật có thể thì chẳng hóa ra ta phải dự Tiệc-thánh mới được cứu sao? Còn kẻ chỉ ăn bánh mà không uống rượu của lễ ấy thì cũng không được cứu sao? Khi dự Tiệc-thánh, ta nhớ sự chết của Chúa và cảm ơn Ngài; nhưng Ngài chịu chết một lần đủ cả (Hê 10: 10-11), và chúng tôi không thể nào công-nhận sự mê-tin rằng Ngài chịu khổ và chịu chết mỗi lần người ta làm lễ Tiệc-thánh. Chúng tôi thờ-phượng Đức Chúa Jê-sus là Đấng đã chết và đương sống, chứ không thờ-hy hình-ảnh nào của Ngài

(Xuất 20: 2, 6). Chúng tôi không cần hình-ảnh vì Ngài sống và cai-trị trong lòng của chúng tôi bởi đức-tin.

**Câu 21-23.**—«Vả lại, này, bàn tay kẻ phân Ta ở gần Ta.» Chúa phán lời này sau khi tuyên-bố lập giao-ước mới, nên ta tưởng rằng Giu-đa có ngồi dự Tiệc-thánh (đọc Ma 26: 17-25; Mác 14: 12-21; Gi. 13: 21-30). Lu-ca chép việc này ngắn hơn những ông khác. Giảng dường như nói rằng Giu-đa đi ra lúc Chúa rửa chén cho môn-đồ, nhưng giảng lại không chép sự thiết-lập Tiệc-thánh. Dầu sao, ta cũng có lời Chúa tuyên-bố rằng một môn-đồ sẽ phản Ngài. Ngài phải bị đóng đinh, nhưng khôn-nan thay cho kẻ hiến mình để làm công-việc của Sa-tan! Môn-đồ bên bất sơ, và muốn biết ai phạm tội ấy.

#### Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

«Mỗi lần anh em ăn bánh này, uống chén này, thì rao sự chết của Chúa cho tôi lúc Ngài đến» (1 Cô 11: 26). Khi dự Tiệc-thánh, chúng ta nhìn lại phía sau mà nhớ Chúa chịu chết, và nhìn về phía trước mà mong Chúa tái-làm. Sự chết của Ngài cứu ta khỏi án-phạt tội-lỗi, còn sự tái-làm của Ngài cứu ta khỏi sự âm-âm của tội-lỗi. Khi đến bàn Tiệc-thánh của Chúa, chúng ta hãy thành-tâm cầu-nguyện, nhưng cũng hãy vui-mừng vì biết mình là dân được cứu-chuộc và đương thờ-phượng một Cứu-Chúa hằng sống.

#### TIẾNG NGƯỜI XƯA

### DO-XÉT LÒNG MÌNH

VỀ phần thiêng-liêng, chúng ta phải giống như lại buôn. Mỗi ngày họ tính-toán lời, lỗ thế nào, thì tôi đến chúng ta cũng phải cần-thận xét xem đời thiêng-liêng của mình thua, được ra sao. Lúc bấy giờ ta phải dò tới đáy lòng mình, và tự hỏi rằng:

«Ngày hôm nay tôi đã làm gì mất lòng Đức Chúa Trời chẳng? Tôi có một lời bá-lập nào chẳng? Tôi có biếng-nhác, không làm trọn phận-sự chẳng? Tôi có chộc giận anh em nào chẳng? Tôi có nói phạm đến danh-dự của ai chẳng? Khi miệng hát thơ thánh, lòng tôi có mãi lo-nghĩ việc đời chẳng? Khi tư-dự xác-thịt hiển tôi

chèn thuốc độc nguy-hiêm, thì tôi có ghé miệng uống chẳng?»

Nếu thấy mình đã thua trong một vài việc như thế, anh em hãy rên-siêu, kêu-la trong đáy tâm-hồn, và sau này phải cần-thận hơn nhiều để khỏi sa vào lối cũ. Đừng giao-thiếp với những người hư-sản, chẳng phải vì ghét bản-thần họ, nhưng vì muốn xa lặt xấu của họ. Nếu anh em phải sống chung với những tin-đồ nguội-lạnh, thì hãy hết sức cần-thận để lấy cách hành-vi trọn- vẹn mà dẫn họ đến cùng Chúa, và để chính mình khỏi bị sự nguội-lạnh của họ lôi-cuốn mình đi xa Chúa.—*Thánh Ephrem (320-379).*